



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Nâng cấp theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Truy cập phần mềm

Phần mềm được truy cập từ địa chỉ:

<https://ungdung.stnmt.dongnai.gov.vn/baocaomoitruong>

2. Đăng nhập phần mềm

Tài khoản đăng nhập phần mềm do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp. Nếu chưa có tài khoản, vui lòng liên hệ Trung tâm Công nghệ thông tin – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo số điện thoại sau: (0251) 3 894 055.

Sau khi truy cập phần mềm hệ thống sẽ hiển thị giao diện đăng nhập (xem hình sau)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
BÁO CÁO TRỰC TUYẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐĂNG NHẬP

DN10

.....

Đăng nhập

Hình 1: Giao diện đăng nhập

Nhập tên đăng nhập và mật khẩu người dùng, nhấn enter hoặc click nút đăng nhập.

Đăng nhập thành công sẽ thấy hiển thị trang chính như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng DN10 | Đăng x

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN

Báo cáo công tác BVMT Phạt án hủy phế liệu

Danh sách Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

TT	Tên báo cáo	Ngày báo cáo	Trạng thái	Loại	CSSX	Sửa báo cáo	Nhập liệu	Nộp
1	Báo cáo CTBVMT của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đổi với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép MT) năm 2023 của Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế	05/08/2023	Đã duyệt	Báo cáo CTBVMT của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đổi với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép MT)	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế			
2	Báo cáo CTBVMT của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đổi với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép MT) năm 2023 của Công ty Cổ phần thực phẩm AVA (sắp nhập)	28/08/2023	Chưa nộp	Báo cáo CTBVMT của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đổi với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép MT)	Công ty Cổ phần thực phẩm AVA (sắp nhập)			
3	Báo cáo CTBVMT của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đổi với đối tượng phải đăng ký môi trường) năm 2022 của Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế	18/01/2022	Đã duyệt	Báo cáo CTBVMT của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đổi với đối tượng phải đăng ký môi trường)	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế			

Hình 2: Giao diện trang chủ

Trang chủ sẽ hiện thị danh sách các Báo cáo trực tuyến mà Chủ cơ sở đã từng nộp trước đây, trạng thái (Chưa nộp/ Đã nộp, chờ duyệt/ Đã duyệt/ Trả lại yêu cầu chỉnh sửa)

* **Ghi chú:**

- Cột “Sửa báo cáo”: Chủ cơ sở chỉ được sửa/ xóa khi Báo cáo chưa được duyệt

- Cột “Nhập liệu”:

+ Nếu Báo cáo ở trạng thái “Chưa nộp”/ “Đã nộp, chờ duyệt”/ “Trả lại yêu cầu chỉnh sửa” thì Chủ cơ sở có quyền sửa => **Sẽ chuyển tới trang để người dùng nhập các nội dung theo báo cáo đã tạo tương ứng.**

+ Nếu Báo cáo ở trạng thái “Đã duyệt” thì chỉ được quyền xem lại thông tin trong Báo cáo đã nộp mà không được quyền chỉnh sửa.

- Cột “Nộp”:

+ Nếu Báo cáo ở trạng thái “Đã duyệt” thì chỉ được quyền xem lại thông tin trong Báo cáo đã nộp mà không được quyền chỉnh sửa.

+ Nếu Báo cáo ở trạng thái “Đã duyệt” thì chỉ được quyền xem lại thông tin trong Báo cáo đã nộp mà không được quyền chỉnh sửa.

3. **Đổi mật khẩu**

Cách 1: Sau đăng nhập hệ thống, chọn biểu tượng “Xin chào” ở góc trên bên trái màn hình chọn đổi mật khẩu:

Trang đổi mật khẩu hiển thị thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu cũ, mật khẩu mới, click đổi mật khẩu để hoàn thành



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

ĐỔI MẬT KHẨU

Mật khẩu hiện tại

Mật khẩu mới

Nhập lại mật khẩu mới

Hướng dẫn

- Mật khẩu tối thiểu 8 ký tự
- Mật khẩu phải gồm chữ thường và số
- Mật khẩu nên có chữ hoa, ký tự đặc biệt
- Mật khẩu không bao gồm tên đăng nhập

Hình 3: Giao diện đổi mật khẩu

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Mẫu 05A, mẫu 05B Phụ lục VI Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022)

Bước 1:

- Chủ Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi tắt là Chủ cơ sở) đăng nhập vào phần mềm Báo cáo trực tuyến.

Bước 2:

- Chọn 01 Cơ sở SX, KD, DV (sau đây gọi tắt là Cơ sở) để báo cáo. Ví dụ: Chọn “Công ty cổ phần thực phẩm Quốc tế” như hình.

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Cơ sở sản xuất:

Giấy phép môi trường:

BÁO CÁO T

- Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế
- Công ty Cổ phần thực phẩm AVA (sáp nhập)

Hình 3: Chọn Cơ sở



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

- Chọn Giấy phép môi trường đã có trên hệ thống. Trong trường hợp Cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường nhưng chưa thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy môi trường (trên hệ thống không có thông tin Giấy phép môi trường để chọn) thì để trống.

Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế


Giấy phép môi trường (nếu có): Số GP: 6300/GPMT - Ngày cấp: 12/12/2014

+Thêm mới Báo cáo mẫu 05A +T...

--- Chọn tất cả ---

Số GP: 6300/GPMT - Ngày cấp: 12/12/2014

Chọn Giấy phép môi trường (nếu có)

- Bấm  để nhập thông tin chung của Báo cáo như hình sau:

THÔNG TIN BÁO CÁO

Trạng thái: Chưa nộp

Tiêu đề báo cáo: Báo cáo CTBVMT của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đối với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép M

Năm báo cáo: 2023 Ngày báo cáo: 13/10/2023


Số hiệu văn bản: Ngày ban hành: dd/MM/yyyy

Địa chỉ liên hệ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước

Số điện thoại: (0251)3511138 Email: |

Lưu Đóng

Thông tin chung về Báo cáo

- Bấm  (cột *Nhập liệu*) để vào trang nhập nội dung chính của Báo cáo, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

TT	Tên báo cáo	Ngày báo cáo	Trạng thái	Loại	CSSX	Sửa báo cáo	Nhập liệu	Nộp
1	Báo cáo CTBVM của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đối với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép MT) năm 2023 của Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế	05/08/2023	Chưa nộp	Báo cáo CTBVM của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đối với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép MT)	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế			
2	Báo cáo CTBVM của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đối với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép MT) năm 2023 của Công ty Cổ phần thực phẩm AVA (sáp nhập)	28/08/2023	Chưa nộp	Báo cáo CTBVM của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đối với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép MT)	Công ty Cổ phần thực phẩm AVA (sáp nhập)			
3	Báo cáo CTBVM của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đối với đối tượng phải đăng ký môi trường) năm 2022 của Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế	18/01/2022	Đã duyệt	Báo cáo CTBVM của chủ CSSX,KD,DV (áp dụng đối với đối tượng phải đăng ký môi trường)	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế			

Chọn báo cáo cần nhập liệu

Bước 3:

Phần mềm sẽ chuyển tới trang nhập liệu các nội dung cần Báo cáo, như hình sau:

[← VỀ TRANG CHỦ](#)

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

THÔNG TIN CHUNG

[NỘI DUNG BÁO CÁO](#)

- [● Thông tin chung](#)
- [🌿 Sản phẩm, nguyên nhiên liệu, điện, nước](#)
- [💧 Nước thải](#)
- [🌬️ Khí thải](#)
- [🗑️ CTR thông thường](#)
- [⚠️ Chất thải nguy hại](#)
- [🧴 Chất thải Y tế](#)
- [🚰 Phòng ngừa ứng phó sự cố MT](#)
- [🔥 Chất ô nhiễm khó phân hủy](#)
- [🏭 Khác phục yêu cầu của CQNN](#)
- [📦 Chủ thu gom, vận chuyển](#)
- [👤 Chủ xử lý chất thải](#)
- [📄 Nhập khẩu phế liệu](#)
- [🔧 Cải tạo và phục hồi MT](#)

THÔNG TIN VỀ CHỦ ĐẦU TƯ

Chủ đầu tư

Người đại diện

[+Thay đổi thông tin](#)

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT

Tên cơ sở sản xuất

Địa chỉ

Loại hình cơ sở sản xuất

NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH MÔI TRƯỜNG

Họ và tên

Nhập thông tin nội dung Báo cáo

Bấm [← VỀ TRANG CHỦ](#) để quay về trang chủ.

Nhập lần lượt các nội dung báo cáo theo quy định tại Mẫu số 05A, 05B Phụ lục VI Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022. Cụ thể như sau:

• **Nội dung cần báo cáo theo Mẫu 05A dành cho cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường, bao gồm:**

- Sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước

[🌿 Sản phẩm, nguyên nhiên liệu, điện, nước](#)

- Công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải [💧 Nước thải](#)

- Công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải [🌬️ Khí thải](#)


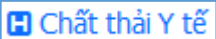
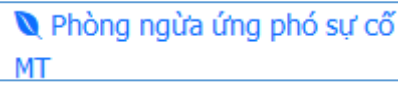





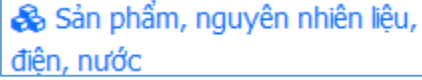





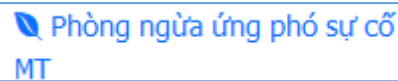

- Chất thải rắn thông thường [🗑️ CTR thông thường](#)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

- Chất thải rắn nguy hại 
- Chất thải y tế 
- Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường 
- Chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy 
- Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền 
- Đối với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH, CTCNTT 
- Đối với chủ xử lý chất thải 
- Báo cáo tình hình nhập khẩu phế liệu 
- Cải tạo, phục hồi môi trường 
- **Nội dung cần báo cáo theo Mẫu 05B dành cho cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường, bao gồm:**
 - Sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước 
 - Xử lý nước thải 
 - Xử lý khí thải 
 - Chất thải rắn thông thường 
 - Chất thải rắn nguy hại 
 - Chất thải y tế 
 - Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường 
 - Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền 



III. Tạo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp (Mẫu 06 Phụ lục VI Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022)

Bước 1:

- Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư) đăng nhập vào phần mềm Báo cáo trực tuyến.

Bước 2:

- Chọn 01 KCN/CCN do Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng (sau đây gọi tắt là KCN/CCN) để báo cáo. Ví dụ: Chọn “Khu công nghiệp Biên Hòa I” như hình.

Cơ sở sản xuất: --- Chọn tất cả ---

CHỌN KCN/CCN CẦN BÁO CÁO

- Khu công nghiệp Biên Hòa I
- Khu công nghiệp Gò Dầu
- Khu công nghiệp Biên Hòa II
- Khu công nghiệp Giang Điền
- Khu công nghiệp Xuân Lộc
- Cụm Công nghiệp Bảo Vinh
- Khu công nghiệp Biên Hòa I

• Nội dung cần báo cáo theo Mẫu 06 dành cho Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp.

NỘI DUNG BÁO CÁO

- Thông tin chung
- Tình hình hoạt động trong KCN/CCN
- Nước thải
- Phòng ngừa ứng phó sự cố MT



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

- Tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp

Tình hình hoạt động trong KCN/CCN

- Tình hình xử lý nước thải

Nước thải

- Công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Phòng ngừa ứng phó sự cố MT

IV. CHI TIẾT NỘI DUNG BÁO CÁO THEO MẪU 05A (CƠ SỞ THUỘC ĐỐI TƯỢNG PHẢI CÓ GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG)

1. Sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước

Sản phẩm, nguyên nhiên liệu, điện, nước

Bấm vào ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ.

SẢN PHẨM CỦA NĂM BÁO CÁO VÀ NĂM GẦN NHẤT						
STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Năm	Ghi chú	Thao tác
1	Hộp nhựa	32500	cái	2023	Sửa sản phẩm đã nhập	
2	Túi nilon	46347	kg	2023		
3	Ống nhựa	369000	mét	2023		
4	Ống nhựa	200000	mét	2022		

Xóa sản phẩm đã nhập

- Bấm để thêm mới sản phẩm, người dùng nhập thông tin sản phẩm cần báo cáo. Sau đó, bấm để lưu thông tin vừa nhập. Bấm để hủy thêm sản phẩm. Xem hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

SẢN PHẨM ✕


Tên


Khối lượng

Đơn vị tính

Năm


Ghi chú

- Bấm  để sửa sản phẩm ở dòng đó;




- Bấm  để xóa sản phẩm ở dòng đó.


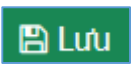
(Tương tự cho thêm/sửa/xóa nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ)

2. Công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải

Bấm vào  ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải.

a) Công trình xử lý nước thải

CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI							
+Thêm mới							
STT	Vị trí	Công nghệ xử lý	C/suất thiết kế	C/suất thực tế	Đ/vị tính	Nguồn tiếp nhận	Thao tác
1	Tại điểm đầu nối với hệ thống XLNT tập trung	Hệ thống XLNT hiện đại	120.0	100.0	m3/ngày đêm		 
2	Xưởng may	Lắng cặn, bể lọc	36.0	30.0	m3		 

Bấm  để thêm công trình xử lý nước thải, người dùng nhập thông tin công trình xử lý nước thải cần báo cáo. Sau đó, bấm  để lưu

thông tin vừa nhập. Bấm  để hủy thêm công trình xử lý nước thải.

Xem hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI ✕

Giấy phép môi trường: Số GP: 6300/GPMT - Ngày cấp: 12/12/2014

Loại công trình Công trình xử lý nước thải sinh hoạt

Quy chuẩn QCVN 60-MT:2015/BTNMT ▼

Vị trí công trình Điểm đầu nối vào HTXL nước thải tập trung

Công nghệ xử lý: Chế độ vận hành

Công suất thiết kế 120 Công suất thực tế 103 m3

Quy trình vận hành

Nước thải từ nhà vệ sinh và từ nhà ăn sẽ tự chảy theo các tuyến ống thoát nước qua song chắn rác nhằm loại bỏ cặn, rác và tạp chất có kích thước lớn. Sau đó chảy tràn về bể cân bằng. Tại đây nước thải được khuấy trộn bởi bộ thổi khí nhằm điều hòa lưu lượng nước thải và đồng đều nồng độ các chất ô nhiễm

Thiết kế cấu tạo (thể hiện chi tiết trong file scan báo cáo)

Hóa chất vật liệu

Mô tả nguồn tiếp nhận

Hiện trạng hoạt động

b) Quy mô nước thải

🔗 QUY MÔ NƯỚC THẢI							
+Thêm mới							
STT	Nước thải	Nguồn phát thải	Khối lượng	Đ/vị tính	Thành phần chất thải	Năm	Thao tác
1	Nước thải sinh hoạt		658.0	m3		2022	
2	Nước thải sinh hoạt		350.0	m3		2023	
3	Nước thải công nghiệp		452.0	m3		2022	
4	Nước thải công nghiệp		546.0	m3		2023	
5	Nước làm mát		24.0	m3		2022	
6	Nước làm mát		52.0	m3		2023	

Bấm +Thêm mới để thêm quy mô nước thải, người dùng nhập thông tin quy mô nước thải cần báo cáo. Sau đó, bấm Lưu để lưu thông tin vừa nhập. Bấm Đóng để hủy thêm quy mô nước thải. Xem hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH

Loại hình nước thải: Nước thải công nghiệp

Nguồn phát thải: Nước thải từ hoạt động sản xuất

Tổng lưu lượng: 369.2

Đơn vị đo: m3

Thành phần chất thải: mô tả thành phần nước thải (nếu có)

Năm: 2023

c) Tình hình đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung

TÌNH HÌNH ĐẦU NỐI VÀO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỦA KCN/CCN

Tình hình đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải KCN/CCN

Có đầu nối vào HTXL nước thải tập trung của KCN

Bấm để chỉnh sửa thông tin.

d) Quan trắc định kỳ nước thải sinh hoạt

- Thời gian, tần suất, vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc



3.a. THỜI GIAN, TẦN SUẤT, VỊ TRÍ QUAN TRẮC; SỐ LƯỢNG MẪU QUAN TRẮC

Chỉnh sửa Xóa

Thời gian quan trắc: Ngày 15/1/2022; ngày 02/04/2022; ngày 03/09/2022, ngày 05/12/2022

Tần suất quan trắc: 3 tháng/ lần

Vị trí các điểm quan trắc: Điểm đầu nối vào HTXL NT tập trung

Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 24

QUY CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG (QCVN)

Quy chuẩn VN áp dụng: QCVN 12-MT:2015/BTNMT; QCVN 25:2009/BTNMT

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN QUAN TRẮC

Đơn vị thực hiện dịch vụ QTMT - Vmcerts: 003 - Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai; 011 - Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Điểm quan trắc có thông số vượt chuẩn

3.b. THỐNG KÊ VỊ TRÍ ĐIỂM QUAN TRẮC CÓ THÔNG SỐ VƯỢT QCVN

Thêm 'Điểm QT' Thêm 'Giá trị thông số vượt chuẩn'

STT	Sửa Điểm QT	Tên điểm quan trắc	Kí hiệu	Vị trí điểm QT	Lần đo	Thời gian đo	Thông số vượt chuẩn	Thao tác
1	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Xưởng may	NT1	Điểm đầu nối vào HTXL nước thải	1	02/01/2023	3 thông số: Bụi chi (Pb): 214.0 (ước tính sơ bộ); BOD5: 36.1 ; pH: 8.6 (xem lại)	<input type="checkbox"/>
2	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Xưởng may	NT1	Điểm đầu nối vào HTXL nước thải	2	04/04/2023	1 thông số: pH: 7.9	<input type="checkbox"/>
3	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Xưởng may	NT1	Điểm đầu nối vào HTXL nước thải	3	07/07/2023	1 thông số: BOD5: 235.0	<input type="checkbox"/>

Sửa/ xóa điểm quan trắc của CSSX Sửa đợt quan trắc và thông số vượt chuẩn theo đợt

+ Bấm Thêm 'Điểm QT' để thêm điểm quan trắc của CSSX, nhập thông tin điểm quan trắc cần thêm, sẽ hiển thị như hình sau:

ĐIỂM QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ

Loại hình chất thải: Nước thải sinh hoạt Quy chuẩn: QCVN 60-MT:2015/BTNMT

Tên điểm QT: Xưởng nhuộm Kí hiệu điểm QT: NTS2

Vị trí giám sát: Tại hố ga đầu nối vào HTXL nước thải tập trung

Tọa độ VN2000(X,Y): Tọa độ X Tọa độ Y


Giai đoạn triển khai: (1) Thi công, xây dựng; (2) Dự kiến khi vận hành (3) Cải tạo phục hồi môi trường



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

+ Bấm  ở cột “Sửa Điểm QT” (hình trên) để sửa điểm quan trắc của CSSX, sẽ hiển thị như sau:

ĐIỂM QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ

Loại hình chất thải: Nước thải sinh hoạt Quy chuẩn: QCVN 62-MT:2016/BTNMT

Tên điểm QT: Xưởng may Kí hiệu điểm QT: NT1


Vị trí giám sát: Điểm đầu nối vào HTXL nước thải







Tọa độ VN2000(X,Y): 1236925.0 404256.0

Giai đoạn triển khai: (1) Thi công, xây dựng; (2) Dự kiến khi vận hành (3) Cải tạo phục hồi môi trường

DS các đợt quan trắc theo báo cáo DS thông số quan trắc của điểm



(1) (2)

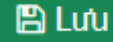

+ Thêm đợt  Thêm đợt quan trắc

STT	Thời gian	Lần đo	Vị trí	Ghi chú	Thao tác
1	07/07/2023	3	Điểm đầu nối vào HTXLNT tập trung		 
2	04/04/2023	2	Điểm đầu nối vào HTXLNT tập trung		 
3	02/01/2023	1	Điểm đầu nối vào HTXLNT tập trung		 

Các lần quan trắc định kỳ có thông số vượt chuẩn

Thêm/ sửa đợt quan trắc

 Lưu  Đóng

Bấm  để cập nhật thông tin điểm quan trắc. Bấm  để hủy thao tác chỉnh sửa điểm quan trắc

Ghi chú hình trên:

(1) Danh sách các đợt (lần) quan trắc có thông số vượt chuẩn

(2) Danh sách thông số quan trắc vượt chuẩn

Cụ thể như sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

DS các đợt quan trắc theo báo cáo					
STT	Thời gian	Lần đo	Vị trí	Ghi chú	Thao tác
1	07/07/2023	3	Điểm đầu nối vào HTXLNT tập trung		
2	04/04/2023	2	Điểm đầu nối vào HTXLNT tập trung		
3	02/01/2023	1	Điểm đầu nối vào HTXLNT tập trung		

Danh sách các đợt (lần) quan trắc có thông số vượt chuẩn

DS thông số quan trắc của điểm			
STT	Thông số	Xóa	
Thông số QT (Kí hiệu: '1,3-Butadien') - Thông số: 1,3-Butadien Thêm			
1	Kí hiệu:pH - Tên: pH		
2	Kí hiệu:BOD5 - Tên: BOD5		
3	Kí hiệu:Bụi chì (Pb) - Tên: Bụi chì (Pb)		

Danh sách thông số quan trắc vượt chuẩn

e) Quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp

Nội dung và cách nhập tương tự “Quan trắc định kỳ nước thải sinh hoạt”



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

f) Quan trắc nước thải liên tục, tự động

QUAN TRẮC NƯỚC THẢI LIÊN TỤC, TỰ ĐỘNG

(1) Thông tin chung (2) Số liệu quan trắc (3) Sự cố - Biện pháp khắc phục (4) Số GTQT trung bình 1 giờ vượt quá (5) Nhận xét kết quả QT. Kết luận.

5.b.1. THỐNG KÊ SỐ LIỆU QUAN TRẮC

+Thêm 'Trạm QT tự động' +Thêm 'Số liệu quan trắc' Trạm QT --- Chọn Trạm QT tự động ---

STT	Sửa Trạm QT	Trạm QT	Thông số	Thiết kế	Nhận được	Tỷ lệ nhận được (%)	Lỗi	Tỷ lệ lỗi (%)	Thao tác
1		Trạm 1	Mã: PM-10 - Tên: PM-10	100	100	100.0	20	20.0	
2		Trạm 1	Mã: XYLEN - Tên: Xylen	100	100	100.0	10	10.0	
3		Trạm 2	Mã: Zn2+ - Tên: Zn2+	150	150	100.0	15	10.0	
4		Trạm 3	Mã: TSP - Tên: TSP	200	100	50.0	10	5.0	
5		Trạm 4	Mã: - Tên: Phosphat (PO4 3-)(tính theo P)	100	100	100.0	20	20.0	

Sửa/ xóa trạm quan trắc Sửa/ xóa số liệu quan trắc

Ghi chú:

- (1) Thông tin chung
- (2) Bảng thống kê số liệu quan trắc
- (3) Thống kê các sự cố tại các trạm và biện pháp khắc phục
- (4) Thống kê số giá trị quan trắc trung bình 1 giờ vượt quá giới hạn QCVN
- (5) Nhận xét kết quả quan trắc và kết luận.

Cụ thể như sau:

Thông tin chung

5.a. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỆ THỐNG QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Chỉnh sửa Xóa

Vị trí, địa điểm lắp đặt trạm: Tại điểm đầu nối vào HTXL nước thải tập trung

Đặc điểm nguồn thải được giám sát: Nước từ xường nhuộm, in

Tần suất thu nhận dữ liệu: 15 phút/lần

Danh mục thông số QT: Danh mục thông số QT

Hoạt động hiệu chuẩn, kiểm định: thời gian, tần suất

Thông tin chung về hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Số liệu quan trắc										
5.b.1. THÔNG KÊ SỐ LIỆU QUAN TRẮC										
STT	Sửa Trạm QT	Trạm QT	Thông số	Thiết kế	Nhận được	Tỷ lệ nhận được (%)	Lỗi	Tỷ lệ lỗi (%)	Thao tác	
1		Trạm 1	Mã: PM-10 - Tên: PM-10	100	100	100.0	20	20.0		
2		Trạm 1	Mã: XYLEN - Tên: Xylen	100	100	100.0	10	10.0		
3		Trạm 2	Mã: Zn2+ - Tên: Zn2+	150	150	100.0	15	10.0		
4		Trạm 3	Mã: TSP - Tên: TSP	200	100	50.0	10	5.0		
5		Trạm 4	Mã: - Tên: Phosphat (PO4 3-)(tính theo P)	100	100	100.0	20	20.0		

Bảng thống kê số liệu quan trắc

Sự cố - Biện pháp khắc phục				
5.b.2. SỰ CỐ TẠI CÁC TRẠM QUAN TRẮC				
STT	Tên sự cố	Thời gian	Nguyên nhân, biện pháp khắc phục	Thao tác
1	Hồng quạt gió Trạm QT nước thải tự động số 3	01/01/2023	Thay mới	
2	Hồng cảm biến Trạm QT nước thải tự động số 1	01/01/2023	Sét đánh. Thay mới	

Sửa/ xóa 'Sự cố'

Thống kê các sự cố tại các trạm và biện pháp khắc phục

Số GTQT trung bình 1 giờ vượt quá						
5.b.3 THÔNG KÊ SỐ GIÁ TRỊ QUAN TRẮC TRUNG BÌNH 1 GIỜ VƯỢT QUÁ GIỚI HẠN QCVN						
STT	Thông số quan trắc	Số ngày có giá trị TB 1 giờ vượt QCVN	Số lượng giá trị TB 1 giờ vượt QCVN	Số giờ vượt QCVN	Tỷ lệ GTTB 1 giờ vượt QCVN (%)	Thao tác
1	Kẽm oxit (ZnO)	2	1.0	1	0.2	

Sửa/ xóa

Thống kê số giá trị quan trắc trung bình 1 giờ vượt quá giới hạn QCVN

Nhận xét kết quả QT. Kết luận.	
5.c. NHẬN XÉT KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ 5.d. KẾT LUẬN	
Chỉnh sửa	
Nhận xét	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị quan trắc trung bình: trong giới hạn; - So sánh giá trị quan trắc trung bình 1 giờ so với QCVN: Đạt; - Số ngày có giá trị quan trắc trung bình 1 giờ vượt quá giới hạn của QCVN: Không; - Thống kê số giá trị quan trắc trung bình 1 giờ vượt QCVN: Không.
Kết luận	Dữ liệu quan trắc tự động truyền ổn định. Không có thông số vượt ngưỡng.




TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn


Nhận xét kết quả quan trắc và kết luận

3. Công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải





Bấm vào  ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải


Tương tự “Công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải”

4. Chất thải rắn thông thường

Bấm vào  ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về chất thải rắn thông thường.

a) Chất thải rắn sinh hoạt

CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT						
 						
STT	Tên CTRSH	Khối lượng	Đơn vị tính	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Năm	Thao tác
1	Rác cần tin	300.0	tấn	Ông Hà Hồng Vũ	2023	 
2	Rác nhà bếp	405.8	tấn	Ông Hà Hồng Vũ; Công ty Cổ phần Môi Trường Đồng Xanh; Doanh nghiệp tư nhân Phương Đồng Thịnh	2023	 

 Sửa/xóa

b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG						
 						
STT	Nhóm CTRCNTT	Khối lượng	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Năm	Thao tác	
1	Chất thải phải xử lý khác	236.0	Công ty TNHH Trường Vinh; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thịnh Minh Phát	2023	 	
2	Phân động vật	666.0	Công ty Tân Phát Tài; Công ty Cổ phần Môi Trường Đồng Xanh	2023	 	
3	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)	477.5	Công ty Tân Phát Tài	2022	 	
4	Tro si	254.0	công ty anc	2023	 	
5	Tro si	400.3	công ty anc; Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)	2022	 	

 Sửa/xóa



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

c) Chất thải rắn công nghiệp thông thường tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất.

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG TÁI SỬ DỤNG, TÁI CHẾ, LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT							
+ Thêm mới ← Thêm mới CTRCNTT							
STT	Tên đơn vị chuyển giao	Số lượng	Đơn vị tính	Chủng loại chất thải	Năm	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty ABC	369.0	kg/năm	Phế liệu	2023		 Sửa/ xóa

d) Chất thải rắn công nghiệp thông thường khác.

CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG KHÁC							
+ Thêm mới ← Thêm 'CTR thông thường khác'							
STT	Nhóm CTRCNTT	Số lượng	Đơn vị tính	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Phương thức xử lý	Năm	Thao tác
1	Giấy vụn	236.0	kg/năm	Công ty TNHH Hoàng Mi	-	2023	
2	Phế liệu sản xuất	362.0	kg	Công ty TNHH Nguyễn Minh		2023	 Sửa/ xóa

5. Chất thải nguy hại

Bấm vào [Chất thải nguy hại](#) ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về chất thải nguy hại

a) Chất thải nguy hại (phát sinh thường xuyên và đột xuất)

Thường xuyên và đột xuất									
THỐNG KÊ CTNH BAO GỒM CẢ PHÁT SINH THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỘT XUẤT									
+ Thêm mới ← Thêm CTR nguy hại									
STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Số lượng	ĐVT	PPXL	Đơn vị xử lý	Năm	Thao tác	
1	Các loại chất thải khác có tính dễ cháy	19 12 05	300.0	kg	TH; ĐX	Công ty TNHH 2J Vina	2023		
2	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ	19 12 03	100.0	kg	TH; CL	Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)	2023		
3	Pemanganat thải	19 09 01	200.5	kg	C	Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)	2023		

- Bấm [+ Thêm mới](#) để thêm CTR nguy hại, nhập dữ liệu như hình sau



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHẤT THẢI NGUY HẠI

Chọn Chất thải nguy hại

Mã CTNH: (Mã: '17 02 01') CTNH: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn gốc khoáng cơ clo thải

Khối lượng: 336

Đơn vị đo khối lượng: kg

Năm: 2023

PƯƠNG PHÁP XỬ LÝ **Chọn phương pháp xử lý**

Chọn: 'TH' - Trung hòa + PPXL: TH

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TIẾP NHẬN **Chọn tổ chức tiếp nhận**

Tìm tổ chức tiếp nhận

Chuỗi tìm: tan phat tai

Chọn: Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)

=> Tên TC, cá nhân tiếp nhận: Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)

Xóa Tên tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH

Lưu **Đóng**

Bấm **Lưu** để cập nhật thông tin chất thải nguy hại. Bấm **Đóng** để hủy thao tác chỉnh sửa chất thải nguy hại

b) Chất thải nguy hại được xuất khẩu (nếu có)

Thêm/ sửa/ xóa CTNH được xuất khẩu tương tự như CTNH phát sinh thường xuyên và đột xuất



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Xuất khẩu									
THỐNG KÊ CÁC CTNH ĐƯỢC XUẤT KHẨU (NẾU CÓ)									
+ Thêm mới ← Thêm CTNH									
STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Mã Basel	K/lượng	ĐVT	ĐV v/chuyển xuyên BG	ĐV xử lý ở nước ngoài	Năm	Thao tác
1	Các loại chất thải khác có tính dễ cháy	19 12 05	19 12 05					2023	✎ 🗑
2	Các loại vật liệu lót và chịu lửa khác từ quá trình luyện kim không có các thành phần nguy hại	19 11 05	19 11 05	254.0	kg			2023	✎ 🗑

[↑ Sửa/xóa CTNH](#)

c) Chất thải nguy hại được tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng

Thêm/ sửa/ xóa CTNH được tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng tương tự như CTNH phát sinh thường xuyên và đột xuất.

Tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng									
THỐNG KÊ CÁC CTNH ĐƯỢC TÁI SỬ DỤNG, SƠ CHẾ, TÁI CHẾ, XỬ LÝ, ĐỒNG XỬ LÝ, THU HỒI NĂNG LƯỢNG									
+ Thêm mới ← Thêm CTNH									
STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Số lượng	Đơn vị tính	Phương thức tự xử lý	Năm	Thao tác		
1	Phế liệu kim loại	14 01 15	678.0	tấn	Nung, lọc	2023	✎ 🗑		
2	Các loại chất thải khác có tính ăn mòn	19 12 04	14.0	tấn	Kết tủa	2023	✎ 🗑		

[↑ Sửa/xóa CTNH](#)

6. Chất thải y tế

Bấm vào [☑ Chất thải Y tế](#) ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về chất thải y tế

a) Chất thải y tế phát sinh và được xử lý tại cơ sở y tế

Chất thải y tế										
5.1. Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý tại cơ sở										
STT	Loại chất thải y tế	Mã CTNIHT	Đơn vị tính	Khối lượng	K/lượng x/lý đạt chuẩn	KL chuyển giao	Đơn vị nhận chuyển giao	KL tự xử lý	Hình thức xử lý	Thao tác
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	13 01 04	kg/năm	100.0					KĐ	✎
2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn	13 01 01	kg/năm	101.0					KĐ	✎
3	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao	3	kg/năm	102.8					LĐ	✎
4	Chất thải giải phẫu	4	kg/năm	10.4					LĐ	✎

Thêm mới đồng loạt tất cả các loại chất thải y tế theo yêu cầu trong Mẫu 05A (Phụ lục VI, thông tư 02/2022/TT-BTNMT)

Bấm [✎](#) để sửa thông tin chất thải y tế, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI ✕

Loại CTNH:

Mã CTNH:

Đơn vị tính khối lượng

Khối lượng phát sinh

Khối lượng đã xử lý đạt tiêu chuẩn

Khối lượng chuyển giao

TC, cá nhân nhận chuyển giao

Khối lượng tự xử lý

Hình thức tự xử lý Ghi chú

Năm

Hấp ứốt, vi sóng

Chôn lấp

Lò đốt 2 buồng

Lò đốt 1 buồng hoặc đốt thủ công

Phương pháp khác

Bấm để cập nhật thông tin Chất thải y tế. Bấm để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Chất thải y tế.

b) Chất thải nhựa

Chất thải nhựa							
5.2. Thống kê lượng chất thải nhựa							
STT	Loại chất thải nhựa	Mã CTNHYT	Đơn vị tính	Khối lượng	KL chuyển giao	Đơn vị nhận chuyển giao	Thao tác
1	Chất thải lây nhiễm	1	kg/năm	362.0	300.0	Công ty TNHH Thiên Anh	
2	Chất thải nguy hại không lây nhiễm	2	kg/năm	123.0	100.0	Công ty TNHH Thiên Anh	
3	Chất thải rắn thông thường từ sinh hoạt thường ngày	3	kg/năm				
4	Chất thải rắn thông thường từ hoạt động chuyên môn y tế	4	kg/năm				

Thêm mới đồng loạt tất cả các loại chất thải y tế theo yêu cầu trong Mẫu 05A (Phụ lục VI, thông tư 02/2022/TT-BTNMT)

Bấm để sửa thông tin chất thải nhựa, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHẤT THẢI NHỰA ✕

Loại CTNH:

Mã CTNH:

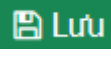
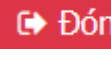
Đơn vị tính khối lượng

Khối lượng phát sinh

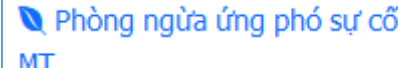
Khối lượng chuyển giao

Đơn vị nhận chuyển giao

Năm

Bấm  để cập nhật thông tin Chất thải nhựa. Bấm  để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Chất thải nhựa.

7. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Bấm vào  ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

THÔNG TIN VỀ PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG NĂM BÁO CÁO

[Sửa](#) [Xóa](#)

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở:

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra tại cơ sở:

Khắc phục sự cố môi trường

8. Chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy

Bấm vào [Chất ô nhiễm khó phân hủy](#) ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy.

a) Chung loại, khối lượng chất khó phân hủy

CHUNG LOẠI, KHỐI LƯỢNG CHẤT KHÓ PHÂN HỦY

[+Thêm mới](#) [←Thêm chất khó phân hủy](#)

STT	Tên chất ô nhiễm khó phân hủy	Mã CAS	Thời điểm nhập khẩu	Khối lượng	KL đã dùng	KL lưu kho	Đơn vị	Thao tác
1	Hexabromocyclododecane (HBCDD)	27070-59-3	15/08/2023	500.3	200.2	300.1	kg	Sửa Xóa
2	Decabromodiphenyl ether (DBDE)	1163-19-5	03/09/2023	456.3	56.1	100.2	kg	Sửa Xóa

[Sửa/xóa](#)

Bấm [Sửa](#) để sửa thông tin chất ô nhiễm khó phân hủy, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHẤT Ô NHIỄM KHÓ PHÂN HỦY

Tên chất ô nhiễm: Hexabromocyclododecane (HBCDD)

Mã CAS: 27070-59-3 Thời điểm nhập khẩu: 15/08/2023

Khối lượng: 500.3 Khối lượng đã dùng: 200.2

Khối lượng lưu kho: 300.1 Đơn vị tính: kg

Nồng độ chất ÔNKPH (nếu biết): 36.0

Kết quả đánh giá: kết quả đánh giá

Lưu **Đóng**

Bấm để cập nhật thông tin Chất ô nhiễm khó phân hủy. Bấm

để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Chất ô nhiễm khó phân hủy.

b) Ước tính chất ô nhiễm phát thải vào môi trường tại cơ sở

ƯỚC TÍNH CHẤT Ô NHIỄM PHÁT THẢI VÀO MÔI TRƯỜNG TẠI CƠ SỞ				
+Thêm mới				
STT	Tên chất ÔNKPH, sản phẩm, thiết bị	Khối lượng phát thải (kg/năm)	Phương pháp tính toán/ Tính ước	Thao tác
1	Phát thải vào môi trường nước			
2	Phát thải vào môi trường không khí			
3	Phát thải vào môi trường đất			
4	Chuyển giao vào bùn thải hệ thống xử lý nước thải			
5	Chuyển giao vào chất thải rắn nguy hại: Trong cơ sở			
6	Chuyển giao vào chất thải rắn nguy hại: Cơ sở tái chế			
7	Chuyển giao vào chất thải rắn nguy hại: Thải bỏ			

Bấm để sửa thông tin chất ô nhiễm, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHẤT Ô NHIỄM KHÓ PHÂN HỦY

Loại Phát thải vào môi trường nước

Khối lượng phát thải (kg/năm) 36

Phương pháp tính toán/ ước tính Ước tính

Bấm 'Cập nhật' để chỉnh sửa thông tin

Lưu Đóng

Bấm Lưu để cập nhật thông tin Chất ô nhiễm khó phân hủy. Bấm

Đóng để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Chất ô nhiễm khó phân hủy.

9. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Bấm vào **Khắc phục yêu cầu của CQNN** ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

KẾT QUẢ KHẮC PHỤC CÁC YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CQNN CÓ THẨM QUYỀN

Kết quả khắc phục:

Đã hoàn thành theo yêu cầu của đoàn Thanh tra Sở TN&MT.

Lưu Đóng

10. Đối với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH, CTCRCNTT

Bấm vào **Chủ thu gom, vận chuyển** ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về tình hình thu gom, vận chuyển CTRSH, CTCRCNTT



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

a) Thông tin về các tổ chức phát sinh chuyển giao CTRSH

Phát sinh CTRSH					
1.A.1. CÁC TỔ CHỨC PHÁT SINH CHUYỂN GIAO CHẤT THÁI RẪN SINH HOẠT					
+ Thêm mới Thêm mới Tổ chức phát sinh chuyển giao CTRSH					
STT	Tên tổ chức	Khối lượng	Đơn vị tính	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty Anh Việt	433.6	kg		
2	Công ty TNHH MTV Tấn Phát	254.0	kg		

Sửa/xóa

Bấm để sửa thông tin tổ chức phát sinh CTRSH, như hình sau:

TỔ CHỨC PHÁT SINH CHẤT THÁI RẪN SINH HOẠT

Tên tổ chức Công ty Anh Việt

Khối lượng 433.6

Đơn vị tính khối lượng

Ghi chú Ghi chú

Lưu Đóng

Bấm Lưu để cập nhật thông tin Tổ chức phát sinh CTRSH. Bấm

Đóng để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Tổ chức phát sinh CTRSH.

b) Thông tin về các chủ cơ sở xử lý CTRSH tiếp nhận để xử lý CTRSH do đơn vị trực tiếp thu gom, vận chuyển

Tiếp nhận xử lý CTRSH					
1.A.2. CÁC CHỦ CƠ SỞ XỬ LÝ CTRSH TIẾP NHẬN ĐỂ XỬ LÝ CTRSH DO ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP THU GOM, VẬN CHUYỂN					
+ Thêm mới Thêm Cơ sở xử lý CTRSH					
STT	Tên tổ chức	Khối lượng	Đơn vị tính	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty An Phát	320.3	kg		
2	Công ty KMC	230.3	kg		

Sửa/xóa

Bấm để sửa thông tin tổ chức phát sinh CTRSH, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

TỔ CHỨC XỬ LÝ CTR SINH HOẠT

Tên tổ chức Công ty An Phát

Khối lượng 320.3

Đơn vị tính khối lượng kg

Ghi chú Ghi chú

Lưu Đóng

Bấm Lưu để cập nhật thông tin Cơ sở xử lý CTRSH. Bấm Đóng để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Cơ sở xử lý CTRSH.

c) Thông tin về các tổ chức phát sinh chuyển giao CTRCNTT

Phát sinh CTRCNTT

1.B.1. CÁC TỔ CHỨC PHÁT SINH CHUYỂN GIAO CTRCNTT

Thêm mới Thêm tổ chức phát sinh CTRCNTT

STT	Tên tổ chức	Khối lượng	Đơn vị tính	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty Bia Đồng Nai	754.0	kg		
2	Công ty Fujitsu	1237.1	kg		

Sửa/xóa

Bấm để sửa thông tin Tổ chức phát sinh CTRCNTT, như hình sau:

TỔ CHỨC PHÁT SINH CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Tên tổ chức Công ty Bia Đồng Nai

Khối lượng 754.0

Đơn vị tính khối lượng kg

Ghi chú Ghi chú

Lưu Đóng



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN





520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai


ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn


Bấm  để cập nhật thông tin Tổ chức phát sinh CTCRCNTT. Bấm

 để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Tổ chức phát sinh CTCRCNTT.


d) Thông tin về các chủ cơ sở sản xuất tiếp nhận tái sử dụng, tái chế CTCRCNTT hoặc sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất


Tiếp nhận CTCRCNTT để tái sử dụng					
1.B.2. CÁC CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT TIẾP NHẬN TÁI SỬ DỤNG, TÁI CHẾ HOẶC SỬ DỤNG TRỰC TIẾP LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT					
STT	Tên chủ cơ sở	Khối lượng	Đơn vị tính	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty KMC	361.3	kg		 
2	Công ty Thiên Thanh	3691.7	kg		 

 Sửa/xóa


Bấm  để sửa thông tin Chủ cơ sở tiếp nhận, như hình sau:

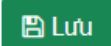
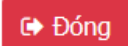
TỔ CHỨC TIẾP NHẬN TÁI SỬ DỤNG CTCRCNTT HOẶC SD LÀM NGUYÊN LIỆU SX ✕

Tên tổ chức  Công ty Thiên Thanh

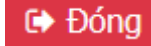
Khối lượng  3691.7

Đơn vị tính khối lượng

Ghi chú  Ghi chú

 Lưu  Đóng

Bấm  để cập nhật thông tin Cơ sở tiếp nhận CTCRCNTT để tái chế.

Bấm  để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Cơ sở xử lý CTCRCNTT để tái chế.



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

e) Thông tin về các chủ cơ sở xử lý CTCRCNTT tiếp nhận để xử lý CTCRCNTT do đơn vị trực tiếp thu gom, vận chuyển

Tiếp nhận CTCRCNTT để xử lý					
1.B.3. CÁC CHỦ CƠ SỞ XỬ LÝ CTCRCNTT TIẾP NHẬN ĐỂ XỬ LÝ CTCRCNTT DO ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP THU GOM, VẬN CHUYỂN					
+ Thêm mới Thêm Chủ cơ sở xử lý CTCRCNTT					
STT	Tên tổ chức	Khối lượng	Đơn vị tính	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty TNHH Khang Thịnh	4213.6	kg		
2	Công ty TNHH Đồng Giang	876.0	kg		

Sửa/xóa

Bấm để sửa thông tin Chủ cơ sở xử lý CTCRCNTT, như hình sau:

TỔ CHỨC XỬ LÝ CTCRCNTT

Tên tổ chức Công ty TNHH Khang Thịnh

Khối lượng 4213.6

Đơn vị tính khối lượng kg

Ghi chú Ghi chú

Lưu Đóng

Bấm Lưu để cập nhật thông tin Chủ cơ sở xử lý CTCRCNTT. Bấm Đóng để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Chủ cơ sở xử lý CTCRCNTT.

11. Đối với chủ xử lý chất thải

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Nhập thông tin CTR sinh hoạt được xử lý



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CTRSH được xử lý

A.1. CTRSH ĐƯỢC XỬ LÝ

[+Thêm mới](#) [← Thêm CTR sinh hoạt được xử lý](#)

STT	Tên chất thải	Khối lượng	Đơn vị tính	Phương pháp xử lý	Ghi chú	Thao tác
1	Rác sinh hoạt thông thường	3.692,1	kg	chôn lấp		
2	Rác sinh hoạt thông thường	12.544,1	kg	đốt		

Sửa/xóa

Bấm để sửa thông tin CTR sinh hoạt được xử lý, như hình sau:

CTR SINH HOẠT ĐƯỢC XỬ LÝ

Tên/ Nhóm chất thải: Rác sinh hoạt thông thường

Khối lượng 3692.1

Đơn vị tính khối lượng kg

Phương pháp xử lý chôn lấp

Ghi chú Tên CS xử lý nếu có nhiều CS xử lý

Lưu Close

Bấm để cập nhật thông tin CTR sinh hoạt được xử lý. Bấm

Đóng để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin CTR sinh hoạt được xử lý.

- Nhập thông tin Chủ nguồn thải, chủ thu gom CTR sinh hoạt

Chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển CTRSH

A.2. CHỦ NGUỒN THẢI, CHỦ THU GOM, VẬN CHUYỂN CTRSH

[+Thêm mới](#) [← Thêm Chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển CTRSH](#)

STT	Tên tổ chức	Khối lượng	Đơn vị tính	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty Hồng Phát	2530.0	tấn		

Sửa/xóa

Bấm để sửa thông tin Chủ nguồn thải, chủ thu gom CTR sinh hoạt, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHỦ NGUỒN THẢI, CHỦ THU GOM, VẬN CHUYỂN CTRSH

Tên tổ chức Công ty Hồng Phát

Khối lượng 2530.0

Đơn vị tính khối lượng tấn

Ghi chú Ghi chú

Lưu Close

Bấm Lưu để cập nhật thông tin Chủ nguồn thải, chủ thu gom CTR sinh hoạt. Bấm Đóng để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Chủ nguồn thải, chủ thu gom CTR sinh hoạt.

b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

(1) CTRCNTT được quản lý (2) Chủ nguồn thải CTRCNTT mà đơn vị trực tiếp thu gom (3) Chủ thu gom, vận chuyển, chuyển giao CTRCNTT

III.B.1. SỐ LƯỢNG CTRCNTT ĐƯỢC QUẢN LÝ

STT	Nhóm CTRCNTT	Số lượng	Đơn vị tính	Phương pháp xử lý	Ghi chú	Thao tác
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất					
2	Sơ chế để làm nguyên liệu sản xuất hoặc đồng xử lý					
3	Phải xử lý...					

Bao gồm: (1) CTRCNTT được quản lý

(2) Chủ nguồn thải CTRCNTT

(3) Chủ thu gom, vận chuyển, chuyển giao CTRCNTT



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

c) Chất thải nguy hại

CHẤT THẢI NGUY HẠI					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
Vận chuyển và xử lý	CTYTNH (cụm CSTY)	Chủ nguồn thải	Chủ xử lý CTNH khác chuyển giao	Chủ xử lý CTNH	
III.1. CTNH VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ					
+ Thêm mới					
STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Số lượng	Phương pháp xử lý	Thao tác
1	Ắc quy chì thải	19 06 01	362.0	SH	
2	Xúc tác ở thể lỏng đã qua sử dụng	19 08 03	362.0	TH	
3	Vật liệu lót và chịu lửa thải gốc cacbon từ quá trình luyện kim có các thành phần nguy hại	19 11 01	35.0	PT	
4	Vật liệu lót và chịu lửa thải có các thành phần nguy hại không phải từ quá trình luyện kim	19 11 03	6534.0	ĐX	

Bao gồm: (1) Khối lượng chất thải nguy hại được vận chuyển và xử lý;

(2) Khối lượng chất thải y tế nguy hại đã tiếp nhận, xử lý;

(3) Thông tin các chủ nguồn thải chuyển giao CTNH;

(4) Thông tin các chủ xử lý CTNH khác chuyển giao CTNH;

(5) Thông tin các chủ xử lý CTNH hoặc chủ xử lý CTNH tiếp nhận CTNH để xử lý.

12. Báo cáo tình hình nhập khẩu phế liệu

Bấm vào ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về tình hình nhập khẩu phế liệu.

BÁO CÁO VỀ NHẬP KHẨU, SỬ DỤNG PHẾ LIỆU ĐÃ NHẬP TRONG NĂM				
+ Thêm mới				
STT	Tên phế liệu	Thời điểm	Khối lượng (kg)	Thao tác
1	Mã: 7001 00 00 - Tên: Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác; thủy tinh ở dạng khối.	01/08/2023	1200.0	
2	Mã: 7204 10 00 - Tên: Phế liệu và mảnh vụn của gang.	18/08/2023	263.5	

Sửa/xóa

Bấm để sửa thông tin Phế liệu nhập khẩu, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

Phế liệu (Mã: '7001 00 00') Tên: Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác; thủ...
Thời điểm kê khai 01/08/2023 Khối lượng sử dụng (kg) 1200.0

[+ Thêm lô nhập khẩu](#) ← Thêm lô nhập khẩu

STT	Ngày nhập	Khối lượng (kg)	Tiền ký quỹ (đồng)	Thao tác
1	06/10/2023	369.0	50.000.000	
2	06/07/2023	330.1	48.000.000	
3	01/04/2023	150.0	24.000.000	

Sửa/ xóa

[Lưu](#) [Đóng](#)

Bấm để sửa thông tin Lô nhập khẩu, như hình sau:

PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

Phế liệu (Mã: '7001 00 00') Tên: Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác; thủ...
Thời điểm kê khai 01/08/2023 Khối lượng sử dụng (kg) 1200.0

SỬA LÔ PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

Ngày nhập 06/07/2023 Khối lượng nhập khẩu (kg) 330.1
Cửa khẩu NK Hà Tiên Số tiền ký quỹ (đồng) 48000000
Hoàn trả/sử dụng số tiền ký quỹ Sử dụng

[Cập nhật](#) [Đóng](#)

STT	Ngày nhập	Khối lượng (kg)	Tiền ký quỹ (đồng)	Thao tác
1	06/10/2023	369.0	50.000.000	
2	06/07/2023	330.1	48.000.000	
3	01/04/2023	150.0	24.000.000	

Sửa thông tin về Lô nhập khẩu

[Lưu](#) [Đóng](#)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

V. CHI TIẾT NỘI DUNG BÁO CÁO THEO MẪU 05B (CƠ SỞ THUỘC ĐỐI TƯỢNG PHẢI ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG)

1. Sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước

Sản phẩm, nguyên nhiên liệu,
điện, nước

Bấm vào ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ.

SẢN PHẨM CỦA NĂM BÁO CÁO VÀ NĂM GẦN NHẤT

+Thêm mới **Nhấn để thêm mới "Sản phẩm"**

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Năm	Ghi chú	Thao tác
1	Hộp nhựa	32500	cái	2023	Sửa sản phẩm đã nhập	
2	Túi nilon	46347	kg	2023		
3	Ống nhựa	369000	mét	2023		
4	Ống nhựa	200000	mét	2022		

Xóa sản phẩm đã nhập

- Bấm +Thêm mới để thêm mới sản phẩm, người dùng nhập thông tin sản phẩm cần báo cáo. Sau đó, bấm Lưu để lưu thông tin vừa nhập. Bấm Đóng để hủy thêm sản phẩm. Xem hình sau:

SẢN PHẨM ✕

Tên

Khối lượng

Đơn vị tính

Năm

Ghi chú

Lưu Đóng

- Bấm để sửa sản phẩm ở dòng đó;
 - Bấm để xóa sản phẩm ở dòng đó.
- (Tương tự cho thêm/sửa/xóa nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ)




TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN






520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai


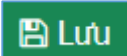
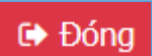
ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

2. Xử lý nước thải

Bấm vào  ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải.

d) Công trình xử lý nước thải

CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI							
							
STT	Vị trí	Công nghệ xử lý	C/suất thiết kế	C/suất thực tế	Đ/vị tính	Nguồn tiếp nhận	Thao tác
1	Tại điểm đầu nối với hệ thống XLNT tập trung	Hệ thống XLNT hiện đại	120.0	100.0	m3/ngày đêm		 
2	Xưởng may	Lắng cặn, bể lọc	36.0	30.0	m3		 

Bấm  để thêm công trình xử lý nước thải, người dùng nhập thông tin công trình xử lý nước thải cần báo cáo. Sau đó, bấm  để lưu thông tin vừa nhập. Bấm  để hủy thêm công trình xử lý nước thải. Xem hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI ✕

Giấy phép môi trường: Số GP: 6300/GPMT - Ngày cấp: 12/12/2014

Loại công trình Công trình xử lý nước thải sinh hoạt

Quy chuẩn QCVN 60-MT:2015/BTNMT ▼

Vị trí công trình Điểm đầu nối vào HTXL nước thải tập trung

Công nghệ xử lý: Chế độ vận hành

Công suất thiết kế 120 Công suất thực tế 103 m3

Quy trình vận hành

Nước thải từ nhà vệ sinh và từ nhà ăn sẽ tự chảy theo các tuyến ống thoát nước qua song chắn rác nhằm loại bỏ cặn, rác và tạp chất có kích thước lớn. Sau đó chảy tràn về bể cân bằng. Tại đây nước thải được khuấy trộn bởi bộ thổi khí nhằm điều hòa lưu lượng nước thải và đồng đều nồng độ các chất ô nhiễm

Thiết kế cấu tạo (thể hiện chi tiết trong file scan báo cáo)

Hóa chất vật liệu

Mô tả nguồn tiếp nhận

Hiện trạng hoạt động

e) Quy mô nước thải

🔗 QUY MÔ NƯỚC THẢI							
+Thêm mới							
STT	Nước thải	Nguồn phát thải	Khối lượng	Đ/vị tính	Thành phần chất thải	Năm	Thao tác
1	Nước thải sinh hoạt		658.0	m3		2022	
2	Nước thải sinh hoạt		350.0	m3		2023	
3	Nước thải công nghiệp		452.0	m3		2022	
4	Nước thải công nghiệp		546.0	m3		2023	
5	Nước làm mát		24.0	m3		2022	
6	Nước làm mát		52.0	m3		2023	

Bấm để thêm quy mô nước thải, người dùng nhập thông tin quy mô nước thải cần báo cáo. Sau đó, bấm để lưu thông tin vừa nhập. Bấm để hủy thêm quy mô nước thải. Xem hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH ✕

Loại hình nước thải: Nước thải công nghiệp

Nguồn phát thải: Nước thải từ hoạt động sản xuất

Tổng lưu lượng: 369.2

Đơn vị đo: m3

Thành phần chất thải: mô tả thành phần nước thải (nếu có)

Năm 2023

Lưu Đóng

f) Tình hình đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung

TÌNH HÌNH ĐẦU NỐI VÀO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỦA KCN/CCN

Chỉnh sửa

Tình hình đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải KCN/CCN

Có đầu nối vào HTXL nước thải tập trung của KCN

Bấm Chỉnh sửa để chỉnh sửa thông tin.

3. Xử lý khí thải

Bấm vào Khí thải ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải

Tương tự “Công trình xử lý nước thải” ở trên

4. Chất thải rắn thông thường

Bấm vào CTR thông thường ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về chất thải rắn thông thường.



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

a) Chất thải rắn sinh hoạt

CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT						
+ Thêm mới ← Thêm mới "Chất thải rắn sinh hoạt"						
STT	Tên CTRSH	Khối lượng	Đơn vị tính	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Năm	Thao tác
1	Rác cần tin	300.0	tấn	Ông Hà Hồng Vũ	2023	
2	Rác nhà bếp	405.8	tấn	Ông Hà Hồng Vũ; Công ty Cổ phần Môi Trường Đồng Xanh; Doanh nghiệp tư nhân Phương Đồng Thịnh	2023	

Sửa/xóa

b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG					
+ Thêm mới ← Thêm 'Chất thải rắn CNTT'					
STT	Nhóm CTRCNTT	Khối lượng	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Năm	Thao tác
1	Chất thải phải xử lý khác	236.0	Công ty TNHH Trường Vinh; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thịnh Minh Phát	2023	
2	Phân động vật	666.0	Công ty Tân Phát Tài; Công ty Cổ phần Môi Trường Đồng Xanh	2023	
3	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)	477.5	Công ty Tân Phát Tài	2022	
4	Tro si	254.0	công ty anc	2023	
5	Tro si	400.3	công ty anc; Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)	2022	

Sửa/xóa

c) Chất thải rắn công nghiệp thông thường tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất.

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG TÁI SỬ DỤNG, TÁI CHẾ, LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT							
+ Thêm mới ← Thêm mới CTRCNTT							
STT	Tên đơn vị chuyển giao	Số lượng	Đơn vị tính	Chủng loại chất thải	Năm	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty ABC	369.0	kg/năm	Phế liệu	2023		

Sửa/xóa

d) Chất thải rắn công nghiệp thông thường khác.

CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG KHÁC							
+ Thêm mới ← Thêm 'CTR thông thường khác'							
STT	Nhóm CTRCNTT	Số lượng	Đơn vị tính	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Phương thức xử lý	Năm	Thao tác
1	Giấy vụn	236.0	kg/năm	Công ty TNHH Hoàng Mi	-	2023	
2	Phế liệu sản xuất	362.0	kg	Công ty TNHH Nguyễn Minh		2023	

Sửa/xóa



5. Chất thải nguy hại

Bấm vào **▲ Chất thải nguy hại** ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về chất thải nguy hại

a) Chất thải nguy hại (phát sinh thường xuyên và đột xuất)

The screenshot shows a web interface with a menu item 'Thường xuyên và đột xuất' highlighted. Below it is a section titled 'THỐNG KÊ CTNH BAO GỒM CẢ PHÁT SINH THƯỜNG XUYẾN VÀ ĐỘT XUẤT'. There are two buttons: '+ Thêm mới' and '← Thêm CTR nguy hại'. Below these is a table with the following data:

STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Số lượng	ĐVT	PPXL	Đơn vị xử lý	Năm	Thao tác
1	Các loại chất thải khác có tính dễ cháy	19 12 05	300.0	kg	TH; ĐX	Công ty TNHH 2J Vina	2023	
2	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ	19 12 03	100.0	kg	TH; CL	Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)	2023	
3	Pemanganat thải	19 09 01	200.5	kg	C	Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)	2023	

At the bottom right of the table area, there is an orange arrow pointing up with the text 'Sửa/xóa'.

- Bấm **+ Thêm mới** để thêm CTR nguy hại, nhập dữ liệu như hình sau



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHẤT THẢI NGUY HẠI
✕

⇩ **Chọn Chất thải nguy hại**

Mã CTNH: (Mã: '17 02 01') CTNH: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn gốc khoáng cơ clo thải ▼

Khối lượng 336

Đơn vị đo khối lượng kg

Năm 2023

PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ Chọn phương pháp xử lý

Chọn 'TH' - Trung hòa + PPXL: TH

Chọn tổ chức tiếp nhận

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TIẾP NHẬN

Tìm tổ chức tiếp nhận ⇩

Chuỗi tìm tan phat tai 🔍 Chọn Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài) +

=> Tên TC, cá nhân tiếp nhận
Công ty TNHH Tân Phát Tài (tên cũ: DNTN Tân Phát Tài)
🗑

⇩

Xóa Tên tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH

Lưu
 Đóng

Bấm **Lưu** để cập nhật thông tin chất thải nguy hại. Bấm **Đóng** để hủy thao tác chỉnh sửa chất thải nguy hại

b) Chất thải nguy hại được xuất khẩu (nếu có)

Xuất khẩu

THÔNG KÊ CÁC CTNH ĐƯỢC XUẤT KHẨU (NẾU CÓ)

+ Thêm mới ⇐ Thêm CTNH

STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Mã Basel	K/lượng	ĐVT	ĐV v/chuyển xuyên BG	ĐV xử lý ở nước ngoài	Năm	Thao tác
1	Các loại chất thải khác có tính dễ cháy	19 12 05	19 12 05					2023	
2	Các loại vật liệu lót và chịu lửa thải khác từ quá trình luyện kim không có các thành phần nguy hại	19 11 05	19 11 05	254.0	kg			2023	

Sửa/xóa CTNH



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Thêm/ sửa/ xóa CTNH được xuất khẩu tương tự như CTNH phát sinh thường xuyên và đột xuất

c) Chất thải nguy hại được tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng

Tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng							
THỐNG KÊ CÁC CTNH ĐƯỢC TÁI SỬ DỤNG, SƠ CHẾ, TÁI CHẾ, XỬ LÝ, ĐỒNG XỬ LÝ, THU HỒI NĂNG LƯỢNG							
STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Số lượng	Đơn vị tính	Phương thức tự xử lý	Năm	Thao tác
1	Phế liệu kim loại	14 01 15	678.0	tấn	Nung, lọc	2023	
2	Các loại chất thải khác có tính ăn mòn	19 12 04	14.0	tấn	Kết tủa	2023	

Sửa/ xóa CTNH

Thêm/ sửa/ xóa CTNH được tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng tương tự như CTNH phát sinh thường xuyên và đột xuất.

6. Chất thải y tế

Bấm vào ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về chất thải y tế

d) Chất thải y tế phát sinh và được xử lý tại cơ sở y tế

Chất thải y tế										
5.1. Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý tại cơ sở										
STT	Loại chất thải y tế	Mã CTNHYT	Đơn vị tính	Khối lượng	K/lượng x/ lý đạt chuẩn	KL chuyển giao	Đơn vị nhận chuyển giao	KL tự xử lý	Hình thức xử lý	Thao tác
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	13 01 04	kg/năm	100.0					KĐ	
2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn	13 01 01	kg/năm	101.0					KĐ	
3	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao	3	kg/năm	102.8					LĐ	
4	Chất thải giải phẫu	4	kg/năm	10.4					LĐ	

Thêm mới đồng loạt tất cả các loại chất thải y tế theo yêu cầu trong Mẫu 05A (Phụ lục VI, thông tư 02/2022/TT-BTNMT)

Bấm để sửa thông tin chất thải y tế, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI ✕

Loại CTNH:

Mã CTNH:

Đơn vị tính khối lượng

Khối lượng phát sinh

Khối lượng đã xử lý đạt tiêu chuẩn

Khối lượng chuyển giao

TC, cá nhân nhận chuyển giao

Khối lượng tự xử lý

Hình thức tự xử lý Ghi chú

Năm

Hấp ứốt, vi sóng

Chôn lấp

Lò đốt 2 buồng

Lò đốt 1 buồng hoặc đốt thủ công

Phương pháp khác

Bấm để cập nhật thông tin Chất thải y tế. Bấm để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Chất thải y tế.

e) Chất thải nhựa

Chất thải nhựa							
5.2. Thống kê lượng chất thải nhựa							
STT	Loại chất thải nhựa	Mã CTNHYT	Đơn vị tính	Khối lượng	KL chuyển giao	Đơn vị nhận chuyển giao	Thao tác
1	Chất thải lây nhiễm	1	kg/năm	362.0	300.0	Công ty TNHH Thiên Anh	
2	Chất thải nguy hại không lây nhiễm	2	kg/năm	123.0	100.0	Công ty TNHH Thiên Anh	
3	Chất thải rắn thông thường từ sinh hoạt thường ngày	3	kg/năm				
4	Chất thải rắn thông thường từ hoạt động chuyên môn y tế	4	kg/năm				

Thêm mới đồng loạt tất cả các loại chất thải y tế theo yêu cầu trong Mẫu 05A (Phụ lục VI, thông tư 02/2022/TT-BTNMT)

Bấm để sửa thông tin chất thải nhựa, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CHẤT THẢI NHỰA ✕

Loại CTNH:

Mã CTNH:

Đơn vị tính khối lượng

Khối lượng phát sinh

Khối lượng chuyển giao

Đơn vị nhận chuyển giao

Năm

Bấm để cập nhật thông tin Chất thải nhựa. Bấm để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Chất thải nhựa.

7. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Bấm vào ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.



THÔNG TIN VỀ PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG NĂM BÁO CÁO

[Sửa](#) [Xóa](#)

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở:

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra tại cơ sở:

Khắc phục sự cố môi trường

8. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Bấm vào [Khắc phục yêu cầu của CQNN](#) ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

KẾT QUẢ KHẮC PHỤC CÁC YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CQNN CÓ THẨM QUYỀN

Kết quả khắc phục:

Đã hoàn thành theo yêu cầu của đoàn Thanh tra Sở TN&MT.

[Lưu](#) [Đóng](#)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

VI. CHI TIẾT NỘI DUNG BÁO CÁO CÔNG TÁC BVMT MẪU 06 (CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG)

1. Tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại Khu CN/ Cụm CN

Tình hình hoạt động trong KCN/CCN

Bấm vào ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG KCN/CNN															
+Thêm mới ← Thêm KCN/CCN															
STT	Tên KCN/CNN	Địa chỉ	Diện tích	Số cơ sở	Tỷ lệ lấp đầy (%)	HT thu gom nước mưa	Nước thải (m3/ngày đêm)	Công suất thiết kế HTXLNT (m3/ngày đêm)	HT Quan trắc nước thải tự động	CTRSH (tấn/năm)	CTRCNTT (kg/năm)	CTRNH (kg/năm)	Phòng ngừa, ứng phó sự cố MT	Tỷ lệ cây xanh	Thao tác
1	Khu công nghiệp Biên Hòa II	thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		123	60	có	234	345	htqtd	36	235	236	fdgagf	80	 Sửa/ xóa

Bấm để sửa thông tin Khu CN/ Cụm CN, như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Khu CN/ Cụm CN ✕

Chọn KCN/CCN:

Khu công nghiệp

Địa chỉ

Diện tích (ha)

Tên chủ đầu tư

Số cơ sở đang hoạt động Tỷ lệ lấp đầy %

HT thu gom nước mưa

XỬ LÝ NƯỚC THẢI (m3/ngày đêm)

Tổng lượng phát sinh thực tế

Công suất thiết kế của HTXLNT

Hệ thống quan trắc tự động, liên tục

TỔNG LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN PHÁT SINH

Sinh hoạt (tấn/năm)

Công nghiệp (kg/năm)

Nguy hại (kg/năm)

Danh sách Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN/CCN:

CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT HOẠT ĐỘNG TRONG KCN/CCN													Thêm 01 Cơ sở vào Báo cáo KCN/CCN		Đổ dữ liệu danh sách Cơ sở trong KCN/CCN từ file excel	
STT	Tên KCN/CNN	Tên CSSX	MS thuế	Số ĐTM/GP	Loại hình/ Quy mô sx	Tổng nước thải	Đầu nối HTXLNT	Tách đầu nối	Tổng khí thải	QT tự động	CTR sinh hoạt (tấn/năm)	CTR CN (kg/năm)	CTR NH (kg/năm)	Tỷ lệ cây xanh	Thao tác	
1	Khu công nghiệp Biên Hòa II	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Minh	360325533		Sản xuất thức ăn gia súc		có	dgsfg			36	124	25			
2	Khu công nghiệp Biên Hòa II	Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Lộc Khang	369258366		Keo dán các loại	369	có		239		36	124	25			
3	Khu công nghiệp Biên Hòa II	Trạm kinh doanh xăng dầu Khang Bình	361042214	123456		12	không		35		36	124	25	36	 Sửa/xóa	

Bấm để sửa thông tin cơ sở trong KCN/CCN như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Nước thải

Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m³/ngày đêm) 369

Có đầu nối vào HTXLNT

Tách đầu nối (ghi rõ quan trắc tự động - nếu có)

Khí thải

Lượng khí thải phát sinh (m³/giờ) 239

Quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Tổng lượng CTR phát sinh

CTR Sinh hoạt (tấn/năm)	CTR CNTT (kg/năm)	CTR Nguy hại (kg/năm)
36.0	124.0	25.0

Tỷ lệ cây xanh (%)

Bấm để cập nhật thông tin Cơ sở. Bấm để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin Cơ sở.

2. Tình hình nước thải

Bấm vào ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Tương tự như “Công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải” của Báo cáo công tác BVMT của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Mẫu 05A)

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Bấm vào ở menu phía trái màn hình để nhập nội dung báo cáo về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

a) Thông tin chung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

THÔNG TIN VỀ PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG NĂM BÁO CÁO

✎ Sửa
🗑 Xóa

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở:

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra tại cơ sở:

Khắc phục sự cố môi trường

b) Sự cố môi trường

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

+ Thêm mới
← Thêm Sự cố

STT	Sự cố	Thời gian	Nguyên nhân	Hậu quả, tác động	Các hoạt động ứng phó, khắc phục	Các khó khăn, đề xuất	Thao tác
1	Hỏng monitor	05/09/2023	Sét đánh	Không hiển thị được thông tin	Sửa chữa		<div style="display: flex; justify-content: flex-end; gap: 5px;"> ✎ 🗑 </div>
2	Màn hình không lên	05/09/2023	Quá cũ nên hỏng	Không hiển thị màn hình theo dõi	Thay mới		<div style="display: flex; justify-content: flex-end; gap: 5px;"> ✎ 🗑 </div>

↑
Sửa/ xóa

Bấm để sửa thông tin sự cố như hình sau:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

KẾT QUẢ XỬ LÝ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG ✕

Sự cố:
Màn hình không lên

Thời gian xảy ra sự cố:
05/09/2023

Nguyên nhân:
Quá cũ nên hỏng

Hậu quả, tác động:
Không hiển thị màn hình theo dõi

Các hoạt động ứng phó, khắc phục:
Thay mới

Các khó khăn và đề xuất:

Lưu Đóng

Bấm Lưu để cập nhật thông tin sự cố. Bấm Đóng để hủy thao tác chỉnh sửa thông tin sự cố.




TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

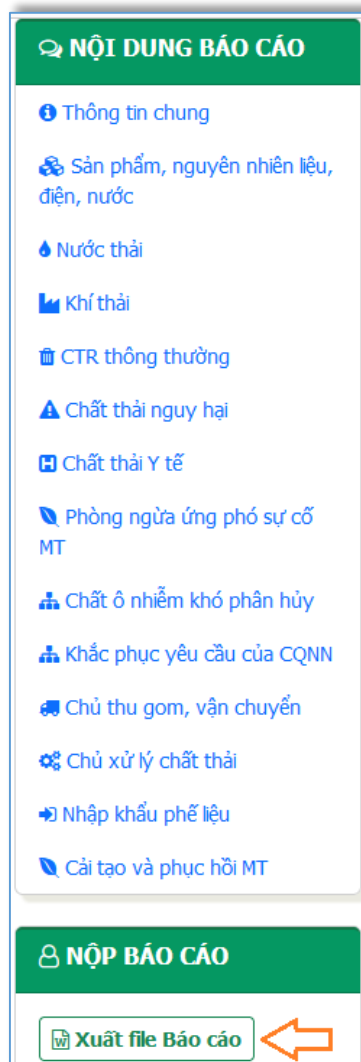
520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

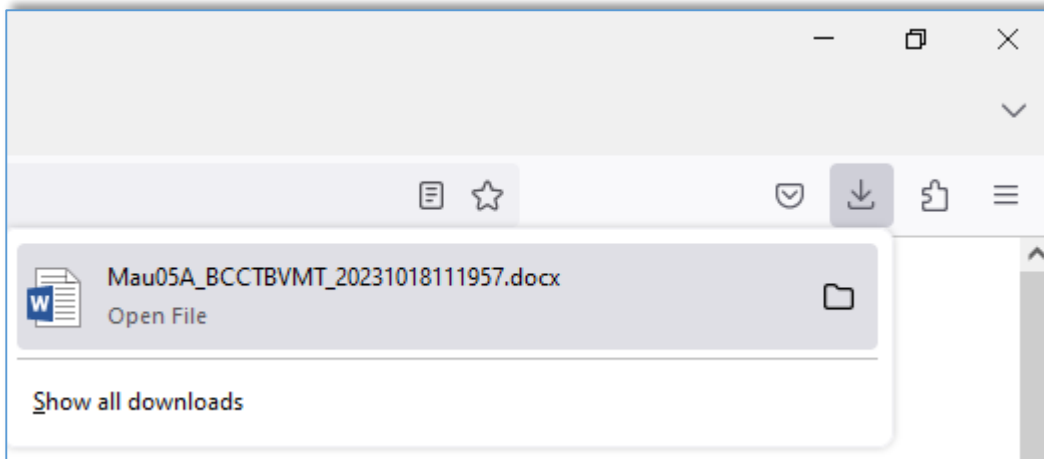
VII. XUẤT FILE WORD DỰ THẢO VÀ NỘP BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Xuất file dự thảo

Nhấn nút  để dự thảo các thông tin giấy phép khai thác nước mặt được cấp phép, như hình sau:



Xuất thành công hệ thống sẽ hiển thị tải thành công file dự thảo, như hình:



Kết quả hiển thị file word, như hình:

REFERENCES MAILINGS REVIEW VIEW

AaBbCcDc AaBbCcDc AaBbCc AaBbCc AaB| AaBbCcD AaBbCcDc AaBbCcD

Normal No Spac... Heading 1 Heading 2 Title Subtitle Subtle Em... Emph

Paragraph Styles

Nước tiêu thụ	m3	276	
---------------	----	-----	--

Phần 1. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

1.1. Xử lý nước thải

- Liệt kê các công trình xử lý nước thải, bao gồm cả các thay đổi so với kỳ báo cáo trước, nếu có;

Vị trí	Công nghệ xử lý	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	Đơn vị đo công suất	Nguồn tiếp nhận
Điểm đầu nối vào HTXL nước thải tập trung	Hệ thống lọc, lắng cặn	120	103	m3	
Tại điểm đầu nối với hệ thống XLNT tập trung	Hệ thống XLNT hiện đại	120	100	m3/ngày đêm	
Xưởng may	Lắng cặn, bể lọc	36	30	m3	

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (Đơn vị tính: m3)

Năm 2023	Năm 2022	Theo thiết kế được phê duyệt trong ĐTM hoặc GPMT
350	658	

- Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh (Đơn vị tính: m3)

Năm 2023	Năm 2022	Theo thiết kế được phê duyệt trong ĐTM hoặc GPMT
546	452	

- Tổng lưu lượng nước làm mát (Đơn vị tính: m3) (nếu có);

Năm 2023	Năm 2022	Theo thiết kế được phê duyệt trong ĐTM hoặc GPMT
52	24	

2. Nộp báo cáo:



Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế (Tên cũ: Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Interfood; sáp nhập Công ty Cổ phần thực phẩm AVA vào)
 Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế
 Loại hình sản xuất: Cơ sở sản xuất dịch vụ

CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Tổng khối lượng (tấn) Năm 2023: 4.018,33 Năm 2022: 3.102,5

STT	Tên CTRSH	Khối lượng	ĐVT	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Năm	Ghi chú	Thao tác
1	Chất thải còn lại	343,6	tấn		2023	avc	
2	Chất thải còn lại	3.253,33	tấn		2023	Rác phế thải	
3	Chất thải còn lại	421,4	tấn		2023	Có khô	
4	Chất thải thực phẩm	3.102,5	tấn		2022		

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Tổng khối lượng (kg) Năm 2023: 1.438,32 Năm 2022: 0,0

STT	Nhóm CTRCNTT	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Năm	Ghi chú	Thao tác
1	Bùn thải	1.401,62		2023	avc	
2	Phần động vật	36,7		2023		

VIII. Mẫu 01 Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Sau khi huyện đăng nhập thành công, hệ thống sẽ chuyển đến trang danh sách các báo cáo của đơn vị đã báo cáo. Nhập thông tin báo cáo theo quy định tại mẫu 01 Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm thông tin

Bước 1: Nhập thông tin chung của báo cáo

Nhấn nút [Thêm mới mẫu 01] phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin chung của báo cáo: nhập năm báo cáo, ngày lập, điện chỉ liên hệ, số điện thoại, email. Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút để chỉnh sửa thông tin chung báo cáo. Hoặc nhấn nút để xóa báo cáo

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào: HuyenLongThanh

**BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
 UBND HUYỆN LONG THÀNH**

Danh sách báo cáo của đơn vị: 2

+Thêm mới (Mẫu 01)

TT	Tên báo cáo	Ngày báo cáo	Trạng thái	Thao tác
1	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành năm 2022	12/30/2022 12:00:00 AM	Chưa nộp	
2	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện của UBND Huyện Long Thành năm 2023	7/31/2023 12:00:00 AM	Chưa nộp	

© 2018 - 2023 Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN


520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Hình: Giao diện nhập thông tin chung của báo cáo

Bước 2: Nhập thông tin phụ lục 1

Nhập thông tin phụ lục 1- Bảng 1 Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với các phường/xã/thị trấn thuộc huyện

Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với các phường/xã/thị trấn thuộc huyện nhập các thông tin theo quy định: Chọn phường/xã/thị trấn; Địa chỉ; Mật độ dân số ;Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh; Hệ thống thu gom nước mưa; Hệ thống xử lý nước thải tập trung; Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung; Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại chỗ theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, . Kết quả quan trắc. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu.

Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút



để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn

nút để xóa





TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PL1-BẢNG 1 PL1-BẢNG 2 PL1-BẢNG 3 PL1-BẢNG 4 PL2-BẢNG 1 2 3 4 PL2-BẢNG 5 PL2-BẢNG 6 PL3 PL4 PL5 PL6

Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với các phường/xã/thị trấn thuộc huyện + ↺

TT	Tên khu vực hành chính	Địa chỉ	Mật độ dân số (người/km ²)	Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống xử lý nước thải tập trung (Số lượng: m ³ /ngày đêm)	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (%)	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại chỗ theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)	Kết quả quan trắc môi trường	Thao tác
1	xã Bàu Cạn		3.442	262		0	tự hoại, tự thấm		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	xã Tân Hiệp		774	53.888		0	tự hoại, tự thấm		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	xã Bình An		414	28.368		0	tự hoại, tự thấm		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
4	thị trấn Long Thành		3.487	655,1		0	tự hoại, tự thấm		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
5	xã Long Phước		625	4.964		0	tự hoại, tự thấm		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Hình: Giao diện danh sách danh mục báo cáo

DANH MỤC CHỈ TIÊU BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN ✕

Chọn phường/xã/thị trấn: (*) xã Tân Hiệp

Địa chỉ

Mật độ dân số (người/km²) 774

Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (m³/ngày đêm) 53.888

Hệ thống thu gom nước mưa không

Hệ thống xử lý nước thải tập trung (Số lượng: m³/ngày đêm)

Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (%) 0

Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại chỗ theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%) tự hoại, tự thấm

Kết quả quan trắc

Lưu Xóa

Hình: Chức năng thêm, sửa, xóa thông tin Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với các phường/xã/thị trấn thuộc huyện

Nhập thông tin phụ lục 1 – Bảng 2: Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với cụm công nghiệp/khu công nghiệp

Nhấn nút + phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với cụm công nghiệp/khu công nghiệp các thông tin theo quy định: Chọn Tên KCN/CCN; Địa chỉ; Diện tích; Chủ đầu tư hạ



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

tàng; Số lượng cơ sở đang hoạt động; Tỷ lệ lấp đầy (%); Hệ thống thu gom nước mưa; Xử lý nước thải; Tổng lượng CTR phát sinh; Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố MT; Tỷ lệ cây xanh. Sau đó nhấn nút [Luu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu.

Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút



để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn

nút để xóa



Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với cụm công nghiệp/khu công nghiệp																
TT	Tên CCN/KCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Chủ đầu tư hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố MT	Tỷ lệ cây xanh	Thao tác
								Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống xử lý quan trắc nước thải tự động	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)			
1	Biên Hòa I	Phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	335	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp (Tổng Công ty Sonadezi)	140	100	Có	0	8000	Có, do Sở TNMT tỉnh Đồng Nai lắp đặt	291.709	44.492.110	4.295.205	Phòng chống, ứng cứu sự cố tràn đổ hóa chất. Phòng chống cháy nổ	51,49 ha (chiếm tỷ lệ 15,37% tổng diện tích KCN)	
2	Biên Hòa II	Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	3.946	Công ty CP Sonadezi Long Bình	115	100	Có	9077	8000	Có, do Sở TNMT tỉnh Đồng Nai lắp đặt	5.573			Xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó tình huống khẩn cấp cho các sự cố như: Rò rỉ, tràn đổ hóa chất tại các khu vực; cháy nổ tại các khu vực; tai nạn lao động, thiết bị hỏng	25,52	

//ungdung.stnmt.dongnai.gov.vn/baocaomoitruong/BaoCaoCTBVT/pBaoCaoHuyen_Mau?idBC=2#PL1_BANG2

DANH MỤC CHỈ TIÊU BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Tên KCN/CCN:(*)

Địa chỉ:

Diện tích (ha): Tên chủ đầu tư KDHT:

SL cơ sở hoạt động: Tỷ lệ lấp đầy (%):

Hệ thống thu gom nước mưa:

Xử lý nước thải

Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m³/ngày đêm):

Công suất thiết kế của HTXLNT (m³/ngày đêm):

Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục:





TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN


520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Tổng lượng CTR phát sinh	
CTR Sinh hoạt (tấn/năm):	291,709
CTR Công nghiệp thông thường (kg/năm):	
CTR Nguy hại (kg/năm):	
Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:	Phòng chống, ứng cứu sự cố tràn đổ hóa chất. Phòng chống cháy nổ
Tỷ lệ cây xanh (%):	51,49 ha (chiếm tỷ lệ 15,37% tổng diện tích KCN)

Nhập thông tin phụ lục 1- Bảng 3: Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với các làng nghề trên địa bàn.

Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường theo quy định: Tên làng nghề; Địa chỉ, Phương án bảo vệ môi trường, Tổ chức tự quản, Hạ tầng bảo vệ môi trường, Tỷ lệ CSSX, KD, DV quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường/Tổng số cơ sở phải lắp đặt; . Tỷ lệ số CSSX, KD, DV quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh khí thải phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường /Tổng số cơ sở phải lắp đặt; Số cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thuộc ngành nghề không khuyến khích phát triển/ tổng số lượng cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề; Các vấn đề môi trường chính. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu.

Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút



để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn

nút để xóa





TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào: Huyent.LongThanh

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PL1-BẢNG 1 PL1-BẢNG 2 PL1-BẢNG 3 PL1-BẢNG 4 PL2-BẢNG 1 2 3 4 PL2-BẢNG 5 PL2-BẢNG 6 PL3 PL4 PL5 PL6

Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với các làng nghề trên địa bàn

TT	Địa phương/Tên nghề	Địa chỉ	Phương án báo vệ môi trường	Tổ chức tự quản	Hạ tầng bảo vệ môi trường			Tỷ lệ CSSX, KD, DV quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường / Tổng số cơ sở phải lắp đặt	Tỷ lệ số CSSX, KD, DV quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh khí thải phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường / Tổng số cơ sở phải lắp đặt	Số cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thuộc ngành nghề không khuyến khích phát triển/ tổng số lượng cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề	Các vấn đề môi trường chính	Thao tác
					Hệ thống thu gom nước mưa	Hệ thống thu gom nước thải và xử lý nước thải tập trung	Điểm tập kết CTR /khu xử lý CTR phương án vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý CTR nằm ngoài địa bàn					
1	Làng nghề Mỹ nghệ	thị trấn Long Thành, huyện Long Thành	không	không	không	không		15	10	25		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	Cụm tiểu thủ công nghiệp (làng nghề đúc gang)		Có	Có	có	có	có	12	12	45	có	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Làng nghề Gốm sứ Tân Hạnh	a	Không	Không	có	có, Sở TNMT lắp	d	12	13	12	không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

DANH MỤC CHỈ TIÊU BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN

Tên làng nghề:(*) Làng nghề Gốm sứ Tân Hạnh

Địa chỉ a

Phương án BVMT Có Không Tổ chức tự quản Có Không

HT thu gom nước mưa có

HT thu gom nước thải và xử lý nước thải tập trung có, Sở TNMT lắp

Điểm tập kết CTR /khu xử lý CTR/phương án vận chuyển CTR đến khu xử lý CTR nằm ngoài địa bàn d

Tỷ lệ số CSSX, KD, DV quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT / Tổng số cơ sở phải lắp đặt 12

Tỷ lệ số CSSX, KD, DV quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh khí thải phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT / Tổng số cơ sở phải lắp đặt 13

Số CS, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thuộc ngành nghề không khuyến khích phát triển/ tổng số lượng cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề 12

Các vấn đề môi trường chính không






TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN


520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Nhập thông tin phụ lục 1- Bảng 4: Danh mục các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường.



Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường theo quy định: Chọn Tên KCN/CCN; Địa chỉ; Diện tích; Chủ đầu tư hạ tầng; Số lượng cơ sở đang hoạt động; Tỷ lệ lấp đầy (%); Hệ thống thu gom nước mưa; Xử lý nước thải; Tổng lượng CTR phát sinh; Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố MT ; Tỷ lệ cây xanh. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu. Trường hợp











chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa 

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào:  HuyenLongThanh

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PL1-BẢNG 1 PL1-BẢNG 2 PL1-BẢNG 3 PL1-BẢNG 4 PL2-BẢNG 1 2 3 4 PL2-BẢNG 5 PL2-BẢNG 6 PL3 PL4 PL5 PL6

Danh mục các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường  

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Tên cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận báo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải			Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường	Thao tác
				Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Công suất thiết kế hệ thống xử lý	Hệ thống quan trắc tự động	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc, tự động	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thương (kg/năm)	Ngay hai (kg/năm)		
1	Loại 5: Sản xuất vải, sợi, dệt may (có công đoạn nhuộm, giặt mài hoặc nâu sọt)	Nhà máy dệt và nhuộm các loại vải với công suất 15.000.000 mét vải/năm (tương đương 24.000.000 m ² vải/năm) của Công ty TNHH Dệt Triều Tài tại KCN Dệt May Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	68/QĐ-KCNĐN ngày 28/01/2022	745		Không	33.000	Không	1.872	5.513	18.410	không	 
2	Loại 5: Sản xuất vải, sợi, dệt may (có công đoạn nhuộm, giặt mài hoặc nâu sọt)	Nhà máy nhuộm - in vải với công suất 24.000.000 yard/năm và sản xuất sản phẩm dệt, may với công suất 6.500.000 sản phẩm/năm của Công ty TNHH IL Kwang Vina tại KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	77/QĐ-KCNĐN ngày 28/02/2022	1.084		Không	45.000	Không	65	124.800	15.775	không	 
3	Cơ sở sản xuất dịch vụ	Công ty TNHH Nha khoa Sài Gòn B.H - Chi nhánh Hồ Nai		3.213	3.213	3213	3.213		3.213	3.132	3.209	SĐSAD	 
4	Cơ sở sản xuất dịch vụ	Công ty TNHH Hemmay	dsads	15.000	1.000	1500	200	có	1.200	2.000	1.000	có	 
5	Cơ sở sản xuất dịch vụ	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế	Số GP: 6300/GPMT -	1.200	200	có	1.200	không	1.500	1.200	1.200		 



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn


Bước 3: Nhập thông tin phụ lục 2


1) Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 1: Các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2) Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 2: Các cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

3) Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 3: Các cơ sở xử lý chất thải nguy hại

4) Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 4: Các khu xử lý chất thải rắn

Nhập tương tự như sau: Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin Các cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy định: Nhập tên cơ sở hệ thống sẽ tự động gợi ý các cơ sở, nhấp chọn cơ sở, và nhập các thông tin thiếu công suất, tình trạng... Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị


kết quả lưu. Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc




TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn







nhấn nút để xóa 

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào:  HuyenLongThanh

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PL1-BẢNG 1 PL1-BẢNG 2 PL1-BẢNG 3 PL1-BẢNG 4 PL2-BẢNG 1 2 3 4 PL2-BẢNG 5 PL2-BẢNG 6 PL3 PL4 PL5 PL6

Các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt + ↺

TT	Tên	Mã số thuế	Địa chỉ	Giấy phép môi trường	Công nghệ xử lý chính	Công suất (tấn/ngày)	Tình trạng hoạt động	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty TNHH Global Litech (Nay là Công ty TNHH Boseung Vina)	3602692106	Khu công nghiệp Nhơn Trạch II Xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Phú Hội huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai		Sản xuất, lắp ráp các loại đèn, thiết bị điện, điện tử và các chi tiết phụ tùng kèm theo (không bao gồm công đoạn xi mạ)				 
2	Công ty TNHH MTV Tân Hiếu	4704000104	Số 569, ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Số: 1536/UBND-KT Ngày cấp: 06/07/2007		53582	Đang hoạt động		 
3	Công ty TNHH Towa Việt Nam	3600975620	Đường số 8 Khu công nghiệp Nhơn Trạch III xã Hiệp Phước, xã Long Thọ huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	GP số 123	Sản xuất đồ gia dụng bằng nhựa	12000	đang hoạt động		 

CÁC CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT ✕

Tên cơ sở(*) Tên CSSX

Mã số thuế

Địa chỉ

Giấy phép môi trường Giấy phép môi trường (hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế

Công nghệ xử lý chính

Công suất (tấn/ngày)

Tình trạng hoạt động Đang hoạt động/đã đóng cửa..

Ghi chú

Lưu Xóa

Hình: Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 1: Các cơ sở xử lý chất thải rắn



BÁO CÁO TRỰC TRUYỀN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào: HuyenLongThanh

Các cơ sở vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường + ↺

TT	Tên	Mã số thuế	Địa chỉ	Giấy phép môi trường	Công nghệ xử lý chính	Công suất (tấn/ngày)	Phạm vi tiếp nhận	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty TNHH Seo Incheon Việt Nam				dsad				

Các cơ sở xử lý chất thải nguy hại + ↺

TT	Tên	Mã số thuế	Địa chỉ	Giấy phép môi trường	Công nghệ xử lý chính	Công suất (tấn/ngày)	Phạm vi tiếp nhận	Ghi chú	Thao tác
----	-----	------------	---------	----------------------	-----------------------	----------------------	-------------------	---------	----------

Các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn + ↺

TT	Tên	Mã số thuế	Địa chỉ	Đơn vị vận hành	Công nghệ xử lý chính	Công suất (tấn/ngày)	Phạm vi tiếp nhận	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế	3600245631	Lô 13 Khu công nghiệp Tam Phước thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế (Tên cũ: Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Interfood; Tên cũ: Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế)	Chế biến nông sản, thủy sản thành sản phẩm đóng hộp, sấy khô, ướp đông,...	45000	nội ô biến hòa		

CÁC CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG ✕

Tên cơ sở(*) Tên CSSX

Mã số thuế

Địa chỉ

Giấy phép môi trường Giấy phép môi trường (hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế

Công nghệ xử lý chính

Công suất (tấn/ngày)

Phạm vi tiếp nhận

Ghi chú

Lưu Xóa

Hình: Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 2: Các cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

5) Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 5: Danh mục các cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

Nhấn nút + phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin Các cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định: Nhập tên cơ sở hệ thống sẽ tự động gợi ý các cơ sở, nhấp chọn cơ sở, và nhập các thông tin thiếu khối lượng nhập khẩu phế liệu, theo từng nhóm phế liệu.... Sau đó nhấn nút [Lưu]



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu. Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút

để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào: HuyenLongThanh

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PL1-BẢNG 1 PL1-BẢNG 2 PL1-BẢNG 3 PL1-BẢNG 4 **PL2-BẢNG 5** PL2-BẢNG 6 PL3 PL4 PL5 PL6

Các cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

TT	Tên cơ sở	Mã số thuế	Địa chỉ	Giấy phép môi trường	Khối lượng phế liệu nhập khẩu theo từng nhóm phế liệu	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty TNHH Dae do Paper Tube Việt Nam	3600979061	Xưởng 02B, Đường N4 Khu công nghiệp Dệt May Nhơn Trạch xã Hiệp Phước, Phước An huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai		2100		
2	Công ty Cổ phần cầu kiện bê tông Nhơn Trạch 2	3600810322	Đường 25B Khu công nghiệp Nhơn Trạch II Xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Phú Hội huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai		2100		
3	Công ty TNHH Dệt sợi Gitai	3600679597	Đường 5A Khu công nghiệp Nhơn Trạch II Xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Phú Hội huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai		dsads		
4	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế	3600245631	Lô 13 Khu công nghiệp Tam Phước thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Số GP: 6300/GPMT - Ngày cấp: 12/12/2014	2000		
5	Công ty TNHH Avco Việt Nam	3600727258	Khu công nghiệp Nhơn Trạch I Xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Phú Hội huyện Nhơn		15000 sắt 1200 nhóm		

CƠ SỞ NHẬP KHẨU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Tên Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Dae do Paper Tube Việt Nam

Mã số thuế: 3600979061

Địa chỉ: Xưởng 02B, Đường N4 Khu công nghiệp Dệt May Nhơn Trạch xã Hiệp Phước, Phước An huyện Nhơn Trạch, tỉnh

Giấy phép môi trường: Giấy phép môi trường

Khối lượng phế liệu nhập khẩu theo từng nhóm phế liệu: 2100

Ghi chú

Lưu Xóa

Quốc tế 3600245631 Lô 13 Khu công nghiệp Tam Phước thành Số GP: 6300/GPMT - Ngày cấp: 2000

Hình Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 5: Danh mục các cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

6) Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 6: Tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn.

Nhấn nút phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin Tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn theo quy định: Chọn khu vực hành




TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai



ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn









chính; Loại chất thải; Khối lượng phát sinh; Khối lượng thu gom, vận chuyển; Khối lượng xử lý; Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/hóa rắn. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu.

Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa 

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào:  HuyenLongThanh

PL1-BẢNG 1 PL1-BẢNG 2 PL1-BẢNG 3 PL1-BẢNG 4 PL2-BẢNG 1 2 3 4 PL2-BẢNG 5 PL2-BẢNG 6 PL3 PL4 PL5 PL6

Tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn  

TT	Tên khu vực hành chính	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/năm)	Khối lượng xử lý (tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/hóa rắn	Ghi chú	Thao tác
1	xã Bình An	Chất thải rắn công nghiệp thông thường				10		 
2	xã Cẩm Đường	Chất thải rắn sinh hoạt (thu gom, vận chuyển)				12		 
3	thị trấn Long Thành	Chất thải rắn thông thường khác				Đảm bảo tỷ lệ chôn lấp <15%	Khối lượng rác tự xử lý tại nhà và rác được xử lý tại khu xử lý Quang Trung	 
4	thị trấn Long Thành	Chất thải nguy hại được tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH				12		 

TÌNH HÌNH PHÁT SINH, THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI TRÊN ĐỊA BÀN 

Khu vực hành chính: (*) huyện Long Thành thị trấn Long Thành

Loại chất thải: Chất thải rắn thông thường khác

Khối lượng phát sinh (Tấn/năm)

Khối lượng thu gom, vận chuyển (Tấn/năm)

Khối lượng xử lý (Tấn/năm)

Tỷ lệ chất thải phải chôn lấp/hóa rắn: Đảm bảo tỷ lệ chôn lấp <15%

Ghi chú: Khối lượng rác tự xử lý tại nhà và rác được xử lý tại khu xử lý Quang Trung

 Lưu  Xóa

Hình: Nhập thông tin phụ lục 2- Bảng 6: Tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn




TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn






Bước 4: Nhập thông tin phụ lục 3: Thống kê tình hình phát sinh, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn.


Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin tình hình phát sinh, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn theo quy định: Chọn Khu vực hành chính; Lượng nước thải sinh hoạt (NTSH) phát sinh trên địa bàn; Tổng lượng NTSH được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung; Tổng lượng NTSH được xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu.

Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa 



The screenshot shows a web application interface with a blue header. The main content area is titled "II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường" and contains a table with 6 columns: "TT", "Khu vực hành chính", "Lượng nước thải sinh hoạt (NTSH) phát sinh trên địa bàn (m³/ngày đêm)", "Tổng lượng NTSH được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (m³/ngày đêm)", "Tổng lượng NTSH được xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT", and "Thao tác". There are four rows of data. A red box highlights the "+" icon above the table and the edit/delete icons in the "Thao tác" column of the first row.

TT	Khu vực hành chính	Lượng nước thải sinh hoạt (NTSH) phát sinh trên địa bàn (m ³ /ngày đêm)	Tổng lượng NTSH được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (m ³ /ngày đêm)	Tổng lượng NTSH được xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT	Thao tác
1	thị trấn Long Thành	655,1		655,1	 
2	xã An Phước	929,3		929,3	 
3	xã Tam An	538,9		538,9	 
4	xã Long Đức	283,7		283,7	 



The screenshot shows a modal form titled "Tình hình phát sinh, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh". It contains four input fields: "Khu vực hành chính: (*)" with a dropdown menu showing "huyện Long Thành" and "thị trấn Long Thành"; "Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (NTSH) (m³/ngày đêm)" with the value "655,1"; "Tổng lượng NTSH được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (m³/ngày đêm)" which is empty; and "Tổng lượng NTSH được xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT" with the value "655,1". At the bottom right, there are two buttons: "Lưu" (Save) and "Xóa" (Delete).

Hình Nhập thông tin phụ lục 3: Thống kê tình hình phát sinh, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn




TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN


520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn



Bước 5: Nhập thông tin phụ lục 4: Danh mục số lượng và diện tích di sản thiên nhiên, khu bảo tồn, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn.





Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường theo quy định: Chọn Tên KCN/CCN; Địa chỉ; Diện tích; Chủ đầu tư hạ tầng; Số lượng cơ sở đang hoạt động; Tỷ lệ lấp đầy (%); Hệ thống thu gom nước mưa; Xử lý nước thải; Tổng lượng CTR phát sinh; Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố MT ; Tỷ lệ cây xanh. Sau đó nhấn nút [Luu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu.



Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa 

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào:  HuyenLongThanh



PL1-BẢNG 1 PL1-BẢNG 2 PL1-BẢNG 3 PL1-BẢNG 4 PL2-BẢNG 1 2 3 4 PL2-BẢNG 5 PL2-BẢNG 6 PL3 PL4 PL5 PL6

Danh mục số lượng và diện tích di sản thiên nhiên, khu bảo tồn, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn  



TT	Tên khu vực hành chính	Khu bảo tồn		Di sản thiên nhiên		Hành lang đa dạng sinh học		Cơ sở bảo tồn		Thao tác
		Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	
1	xã An Phước	12	3.213	323	312.321	34	2.432	43	424.324	 
2	thị trấn Long Thành	3.232	321.321	32	3.213	132	321	323	313	 

Danh mục các loại nguy cấp quý hiếm cần ưu tiên bảo vệ  


TT	Tên khu vực hành chính	Tên loài	Thao tác

Danh mục các loài đặc hữu  

TT	Tên khu vực hành chính	Tên loài	Thao tác

Danh mục các loài bị đe dọa theo Sách đỏ Việt Nam và Danh lục đỏ của IUCN  

TT	Tên khu vực hành chính	Tên loài	Thao tác

DANH MỤC DI SẢN THIÊN NHIÊN, KHU BẢO TỒN, HÀNH LANG ĐA DẠNG SINH HỌC, CƠ SỞ BẢO TỒN 



Chọn phường/xã/thị trấn:(*) huyện Long Thành --- Thị trấn/Phường/Xã ---

Khu bảo tồn: Số lượng Diện tích

Di sản thiên nhiên: Số lượng Diện tích

Hành lang đa dạng sinh học: Số lượng Diện tích

Cơ sở bảo tồn: Số lượng Diện tích

 Lưu  Xóa



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN


520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Hình: Nhập thông tin danh mục di sản thiên nhiên, khu bảo tồn, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn.

Hình Nhập thông tin về loại (loài nguy cấp quý hiếm cần ưu tiên bảo vệ, loại đặc hữu, loài bị đe dọa theo sách đỏ Việt Nam và Danh lục đỏ của IUCN

Bước 6: Nhập thông tin phụ lục 5: Hồ sơ môi trường đã phê duyệt/cấp trong năm.

Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin Hồ sơ môi trường đã phê duyệt/cấp trong năm theo quy định: Chọn Khu vực hành chính; Chọn thủ tục; Tên dự án; Địa điểm dự án; Số quyết định phê duyệt; Tên cơ quan phê duyệt; Ngày ký. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu.

Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa 



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào: Huyent.LongThanh

PL1-BẢNG 1 PL1-BẢNG 2 PL1-BẢNG 3 PL1-BẢNG 4 PL2-BẢNG 1 2 3 4 PL2-BẢNG 5 PL2-BẢNG 6 PL3 PL4 PL5 PL6

Hồ sơ môi trường đã phê duyệt/cấp trong năm

TT	Khu vực hành chính	Tên dự án	Lĩnh vực	Địa điểm dự án	Số quyết định phê duyệt	Tên cơ quan phê duyệt	Ngày ký	Ghi chú	Thao tác
1	xã An Phước	Xây dựng tuyến thoát nước mưa từ khu dân cư Kim Oanh qua khu tái định cư Bình Sơn ra suối Ông Trữ tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành với tổng chiều dài tuyến cống khoảng 1.605m, kiên cố hóa đoạn từ cửa xả ra đến suối chính dài khoảng 185m	Môi trường	xã Bình Sơn	111/GXN-UBND 5/01/2022	UBND huyện Long Thành	05/01/2022		 
2	huyện Long Thành	Trung tâm bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, công suất 15.000 ô tô/năm	Môi trường	số 1797, Quốc lộ 51, ấp Xóm Giốc, xã Long An, huyện Long Thành, ĐN	8904/GPMT-UBND ngày 29/9/2022	UBND huyện Long Thành	29/09/2022		 

HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG ĐÃ PHÊ DUYỆT/CẤP TRONG NĂM

Khu vực hành chính:(*) huyện Long Thành xã An Phước

Thủ tục --- Chọn thủ tục ---

Tên dự án Xây dựng tuyến thoát nước mưa từ khu dân cư Kim Oanh qua khu tái định cư Bình Sơn ra suối Ông Trữ tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành

Lĩnh vực



Địa điểm dự án xã Bình Sơn

Số Quyết định phê duyệt 111/GXN-UBND 5/01/2022

Tên cơ quan phê duyệt UBND huyện Long Thành


Ngày ký 05/01/2022

Ghi chú

 Lưu  Xóa

Hình nhập thông tin phụ lục 5 Hồ sơ môi trường đã phê duyệt/cấp trong năm.

Bước 7 Nhập thông tin phụ lục 6: Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong năm.

Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong năm theo quy định: Nhập tên cơ sở hệ thống sẽ tự động gợi ý các cơ sở, nhấp chọn cơ sở, và nhập các thông tin thiếu Số tiền xử lý vi phạm hành chính (triệu đồng), Các vi phạm chính. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu.







TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG							
Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào: HuyenLongThanh							
<input checked="" type="checkbox"/> Kết quả thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm trong năm + ↺							
TT	Tên cơ sở	Mã số thuế	Địa chỉ	Số tiền xử lý vi phạm hành chính (triệu đồng)	Các vi phạm chính	Ghi chú	Thao tác
1	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Lê Phúc	0301824635	319 - B4 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	1.000.000	Rò rỉ, tràn đổ hóa chất tại các khu vực		 
2	Công ty Cổ phần cầu kiến bê tông Nhơn Trạch 2			120.000	sdsadsa		 

KẾT QUẢ THANH, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG NĂM

Tên Cơ sở sản xuất: (*) Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Lê Phúc

Mã số thuế 0301824635

Địa chỉ 319 - B4 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Số tiền xử phạt vi phạm (triệu đồng) Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)

Các vi phạm chính Rò rỉ, tràn đổ hóa chất tại các khu vực

Ghi chú

Lưu
Xóa

Hình Nhập thông tin phụ lục 6: Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong năm


Bước 8 Nhập thông tin đề xuất kiến nghị, đính kèm các file báo cáo.


III. Đề xuất kiến nghị

Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Đính kèm các file báo cáo

Chọn tệp Không có tệp nào được chọn

[duthaotrienkhaikh187dunggopy.doc](#) 

[duthaotrienkhaikh187dunggopy.doc](#) 

Lưu báo cáo
Xuất dự thảo
Nộp báo cáo
Hủy báo cáo



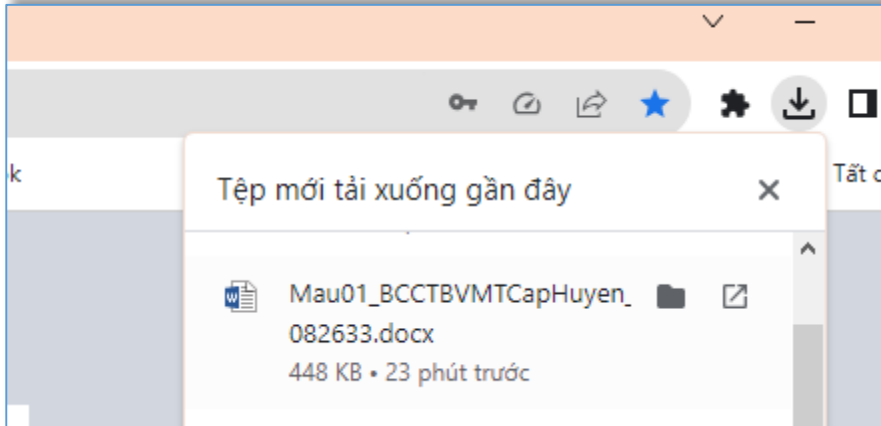
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Bước 9: Xuất dự thảo, Nộp báo cáo

Nhấn nút [Xuất dự thảo] Hệ thống tự động xuất file word báo cáo theo mẫu quy định. Sau đó hệ thống sẽ hiển thị tải thành công file dự thảo, như hình:



Kết quả hiển thị file word, như hình:

Phụ lục I.
Các nguồn ô nhiễm
(Kèm theo Báo cáo số:...../BC... Ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND Huyện Long Thành)

Bảng 1. Danh mục các phường/xã/thị trấn thuộc huyện

TT	Tên đô thị	Địa chỉ	Mật độ dân số (người/km ²)	Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống xử lý nước thải tập trung (Số lượng: m ³ /ngày đêm)	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (%)	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại chỗ theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)	Kết quả quan trắc
1	thị trấn Long Thành		3.487	655,1		0	tự hoại, tự thấm	
2	xã Bàu Cạn		3.442	262		0	tự hoại, tự thấm	
3	xã Bình An		414	28.368		0	tự hoại, tự thấm	

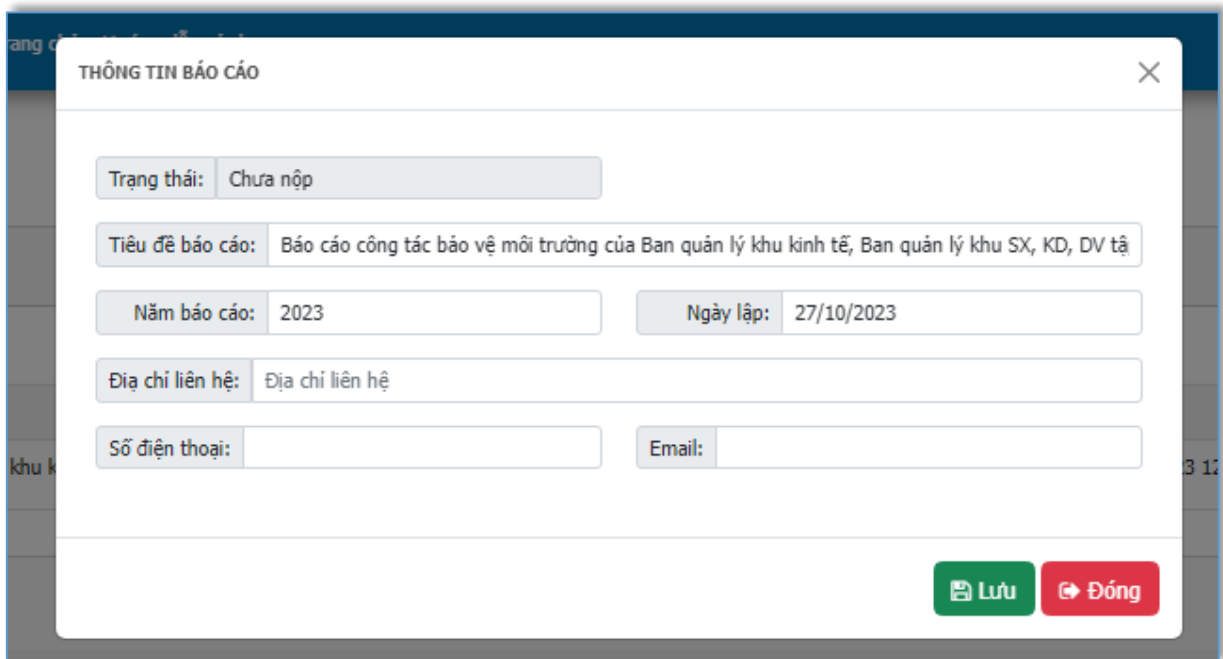
Bảng 2. Danh mục các cụm công nghiệp (viết tắt là CCN)

TT	Tên CCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động trong CCN	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
								Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m ³ /ngày)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngày)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
1	Biên Hòa I	Phường An Bình, thành phố Biên Hòa	335	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển	140	100	Có	0	8.000	Có, do Sở TNMT tỉnh Đồng	291.709	44.492.110	4.295.205	Phòng chống, ứng cứu sự cố	51,49 ha (chiếm tỷ lệ

IX. Mẫu 02 Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Ban quản lý khu kinh tế, Ban quản lý khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung

Bước 1: Nhập thông tin chung báo cáo:

Nhập tương tự Bước 1 của Mẫu 01 báo cáo công tác bảo vệ môi trường của huyện



Bước 2: Nhập thông tin phụ lục 1: Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với cụm công nghiệp/khu công nghiệp

Nhấn nút phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với cụm công nghiệp/khu công nghiệp các thông tin theo quy định: Chọn Tên KCN/CCN; Địa chỉ; Diện tích; Chủ đầu tư hạ tầng; Số lượng cơ sở đang hoạt động; Tỷ lệ lấp đầy (%); Hệ thống thu gom nước mưa; Xử lý nước thải; Tổng lượng CTR phát sinh; Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố MT; Tỷ lệ cây xanh. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu. Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa



BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào: BanQuanLyKCN

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PL1 - KCN PL2 - CSSX PL3 - CSSX CÓ NGUY CƠ GÂY ÔNMT

Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với cụm công nghiệp/khu công nghiệp

TT	Tên KCN/KCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Chủ đầu tư hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố MT	Tỷ lệ cây xanh	Thao tác	
								Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống xử lý quan trắc nước thải tự động	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)				
1	Biên Hòa II	Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	3.946	a	115	100	có	9077	8000	Có, do Số TNMT tỉnh Đồng Nai lắp đặt	5.573	59.723.932	14.197.032	Xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó tình huống khẩn cấp cho các sự cố như: Rò rỉ, tràn đổ hóa chất tại các khu vực; cháy nổ tại các khu vực; tai nạn lao động, thiết bị hỏng (sơ cứu lượng) không có thời giờ thay thế làm ảnh hưởng đến công nghệ xử lý.	25.52		
2	Biên Hòa I	Phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	335	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển	147	100	Có	0	8000	Có, do Số TNMT tỉnh Đồng Nai	2.917	44.492.110	429.520	Phòng chống, ứng cứu sự cố tràn đổ hóa chất. Phòng chống cháy nổ	15.37		

Tên KCN/CCN:(*) Biên Hòa II

Địa chỉ: Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Diện tích (ha): 3.946 Tên chủ đầu tư KDHT: a

SL cơ sở hoạt động: 115 Tỷ lệ lấp đầy (%): 100

Hệ thống thu gom nước mưa: có

Xử lý nước thải

Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m³/ngày đêm): 9077

Công suất thiết kế của HTXLNT (m³/ngày đêm): 8000

Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục: Có, do Số TNMT tỉnh Đồng Nai lắp đặt

Tổng lượng CTR phát sinh

CTR Sinh hoạt (tấn/năm): 5,573

CTR Công nghiệp thông thường (kg/năm):

CTR Nguy hại (kg/năm):

Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: Xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó tình huống khẩn cấp cho các sự cố như: Rò rỉ, tràn đổ hóa chất tại các khu vực; cháy nổ tại các khu vực; tai nạn

Tỷ lệ cây xanh (%): 25.52

Lưu Xóa





TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN







520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Bước 3: Nhập thông tin phụ lục 2: Danh mục các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp.

Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp theo quy định: Chọn Tên KCN/CCN; Tên cơ sở hoạt động trong CCN; Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận BVMT Nước thải; Khí thải; Tổng lượng CTR phát sinh; Tỷ lệ cây xanh. Sau đó nhấn nút [Lưu]

để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu. Trường hợp chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa

BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG														
Trang chủ										Hướng dẫn sử dụng		Xin chào: BanQuanLyKCN		
II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường														
PL1 - KCN			PL2 - CSSX			PL3 - CSSX CÓ NGUY CƠ GÂY ONMT								
Danh sách cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp  														
TT	Loại hình sản xuất chính/quy mô công suất	Tên cơ sở hoạt động trong CCN	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận BVMT	Nước thải			Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Tỷ lệ cây xanh	Thao tác	
				Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Đầu nối vào HTXLNT	Tách đầu nối (ghi rõ quan trắc tự động nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)			
1	Sản xuất dây điện tử, dây cáp điện hạ thế, trung thế, dây cáp đồng, đồng tấm	Công ty TNHH MTV Thiệt bị điện LIOA Đồng Nai	35/QĐ-KCNĐN ngày 20/1/2020, Ban Quản lý các KCN Đồng Nai		Có					185	27.648		0,2	 
2	Sản xuất sản phẩm hạt nhựa PVC với công suất 35.000 tấn/năm	Công ty TNHH Westlake Compounds	339/BĐK-TNMT, ngày 6/4/2004, Sở TNMT ĐN; 770/QĐ-UBND ngày 14/3/2013, UBND tỉnh Đồng Nai (Đề án bảo vệ môi		Có					36	103.200	52.858	0,2	 



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TRONG KCN

Chọn Khu công nghiệp:(*) Khu công nghiệp Biên Hòa II

Tên Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Westlake Compounds

Loại hình sản xuất chính/quy mô công suất: Sản xuất sản phẩm hạt nhựa PVC với công suất 35.000 tấn/năm

Mã số thuế: Mã số thuế

Số QĐ phê duyệt BCĐTM, xác nhận BVMT, Giấy phép MT: 339/BĐK-TNMT, ngày 6/4/2004, Sở TNMT ĐN; 770/QĐ-UBND

Nước thải

Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m³/ngày đêm):

Đầu nối vào HTXLNT: Có

Tách đầu nối (ghi rõ quan trắc tự động nếu có):

Khí thải

Lượng khí thải phát sinh (m³/giờ):

Quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Tổng lượng CTR phát sinh


CTR Sinh hoạt (tấn/năm): 36



CTR Công nghiệp thông thường (kg/năm): 103,200

CTR Nguy hại (kg/năm): 52,858

Nhập thông tin phụ lục 2 Danh mục các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp

Bước 4: Nhập thông tin phụ lục 3: Danh mục các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Nhấn nút  phần mềm sẽ hiển thị giao diện nhập thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường theo quy định: Chọn Tên KCN/CCN; Địa chỉ; Diện tích; Chủ đầu tư hạ tầng; Số lượng cơ sở đang hoạt động; Tỷ lệ lấp đầy (%); Hệ thống thu gom nước mưa; Xử lý nước thải; Tổng lượng CTR phát sinh; Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố MT ; Tỷ lệ cây xanh. Sau đó nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin và hiển thị kết quả lưu. Trường hợp

chỉnh sửa nhấn nút  để chỉnh sửa thông tin. Hoặc nhấn nút để xóa 



BÁO CÁO TRỰC TUYẾN MÔI TRƯỜNG Trang chủ Hướng dẫn sử dụng Xin chào: BanQuanLyKCN

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PL1 - KCN PL2 - CSSX PL3 - CSSX CÓ NGUY CƠ GÂY ÔNMT

Danh mục các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Tên cơ sở hoạt động	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Nước thải			Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Thao tác
				Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Công suất thiết kế hệ thống xử lý	Hệ thống quan trắc tự động	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Hệ thống quan trắc, tự động	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
<p>III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị</p> <p>Đề xuất, kiến nghị (nếu có).</p>													

CSSX, KD, DV CÓ NGUY CƠ GÂY Ô NHIỄM

Tên Cơ sở sản xuất: (*) Tên CSSX

Loại hình cơ sở Mã số thuế:

Giấy phép môi trường:

Nước thải

Tổng lượng nước thải phát sinh (m³/ngày đêm):

Công suất thiết kế hệ thống xử lý

Quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Khí thải

Lượng khí thải phát sinh (m³/giờ):

Quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Tổng lượng CTR phát sinh

CTR Sinh hoạt (tấn/năm):

CTR Công nghiệp thông thường (kg/năm):

CTR Nguy hại (kg/năm):

Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Ghi chú:

Bước 4: Nhập thông tin kiến nghị, đính kèm file báo cáo



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

III. Đề xuất kiến nghị

Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Đính kèm các file báo cáo

Chọn tệp Không có tệp nào được chọn

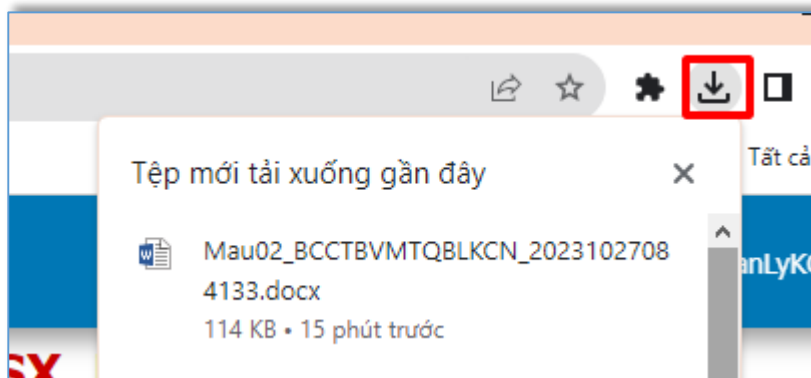
[duthaotrienkhaikh187dunggopy.doc](#)

[duthaotrienkhaikh187dunggopy.doc](#)

Lưu báo cáo Xuất dự thảo Nộp báo cáo Hủy báo cáo

Bước 5: Xuất dự thảo, Nộp báo cáo

Nhấn nút [Xuất dự thảo] Hệ thống tự động xuất file word báo cáo theo mẫu quy định. Sau đó hệ thống sẽ hiển thị tải thành công file dự thảo, như hình:



Kết quả hiển thị file word, như hình:



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

520 Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02518.823352-02513.894.679; Email: ttcntt.stnmt@dongnai.gov.vn; Website: ttcntt.stnmt.dongnai.gov.vn

Bảng 1. Danh mục chỉ tiêu báo cáo về môi trường

1.1. Chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với khu kinh tế (Không có)

1.2. Chỉ tiêu báo cáo về môi trường đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (viết tắt là KCN) không thuộc khu kinh tế

TT	Tên CCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động trong CCN	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
								Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m ³ /ngđ)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
1	Biên Hòa I	Phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	335	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp (Tổng Công ty Sonadezi)	147	100	Có	0	8.000	Có, do Sở TNMT tỉnh Đồng Nai lắp đặt	2.917	44.492.110	429.520	Phòng chống, ứng cứu sự cố tràn đổ hóa chất. Phòng chống cháy nổ	15.37
2	Biên Hòa II	Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	3.946	a	115	100	có	9.077	8.000	Có, do Sở TNMT tỉnh Đồng Nai lắp đặt	5.573	59.723.932	14.197.032	Xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó tình huống khẩn cấp cho các sự cố như: Rò rỉ, tràn đổ hóa chất	25.52